

LUẬN BIỆN CHÁNH

QUYỂN 6

CHƯƠNG THỨ NĂM: MƯỜI DỤ

Có Hoàng Cân Lý Trọng Khanh học thức thiển cận, trí thẹn tín độ, nhưng lại kiêu căng cho mình là Bạch hạc, mong kinh hải Trung Hoa, mang ánh sáng bố đước tranh ánh ngời nhật nguyệt, mới làm mười dị chín mê chê lường chí Thánh. Tôi bùi ngùi cho người đó không biết, xót thương kia tội gì, liền làm mười dụ để giải hiểu đó, làm chín châm để răn đó, dùng ngón cái bàn tay, ngõ hầu Quân tử mình đạt rõ điều đó đến tận cùng vậy.

1. DỤ THỨ NHẤT:

- Dụ thứ nhất của ngoại (ghi chú Thái Thượng Lão Quân thác thân ở Ngọc nữ Huyền diệu, bổ nách bên tả mà sinh. Thích-ca Mâu-ni gá thai phụ nhân Ma-da, mở hông phía hữu mà ra).

- Dụ thứ nhất của nội (ghi chú Lão Quân vì nghịch với thường nên mới gá mục nữ mà ra bên tả, còn Đức Thế Tôn thuận hóa, nên nhân Thánh mẫu mà sinh bên hữu).

Bậc Khai Sĩ bảo: Căn cứ Lô Cảnh Dụ, Đái Sần, Vi Sử Huyền v.v... nhóm tập giải năm ngàn (5.000) văn từ, và vua Nguyên Đế (Tiêu Dịch 552-555) thời Nam Lương, Chu Hoàng Chính v.v... khảo xét nghĩa loại, nói: Thái thượng có bốn nghĩa là Tam Hoàng đến Nghiêu Thuấn ấy vậy. Nói Thượng cổ có Quân của Đại đức đây, đến trên muôn dân nên gọi là Thái thượng. Quách Trang nói: “Lúc ấy chỗ Hiền giả làm Quân, tài chẳng xứng đời làm thần. Lão Tử chẳng phải Đế chẳng phải Hoàng, chẳng tại hạng cuộc tứ chủng, có điển cứ gì, tạm xưng là Thái thượng ư?” Kiểm xét Đạo gia, các kinh Huyền Diệu đến Trung Đài Chu Thao Ngọc có v.v... đều lưu xuất Tải Ký nói: “Lão do Lý mẫu sinh ra, chẳng nói có ngọc nữ Huyền diệu. Đã chẳng phải chánh thuyết, rất giả đàm nói sai nhầm vậy”. Căn cứ Tiên Nhân Ngọc Lục nói: “Tiên nhân

không vợ, Ngọc nữ không chồng, tuy thọ thân hình nữ mà trọn không sinh sản”. Nếu có điềm ấy thì thật đáng vui mừng, nhưng cố sao sử ký không văn từ, Chu Thư chẳng biên chép? Cầu hư trách thật, tin lời của kẻ uốn nắn dối vọng vậy. Lễ nói: “Lui quan không địa vị thì chuyển dời qua phía tả”. Luận Ngữ nói: “Vật nó bên tả chẳng phải lễ vậy”. Nếu lấy tả thắng hữu, cố sao Đạo sĩ hành đạo chẳng tả xoay mà lại hữu chuyển ư? Chiếu thư của nước nhà đều nói: “Như Hữu”, tức đều thuận thường của trời vậy.

2. DỤ THỨ HAI:

- Dụ thứ hai của ngoại (ghi chú Lão Quân ban lời dạy răn, khai mở trường sinh của bất sinh bất diệt; Thích-ca thiết giáo, chỉ bày vĩnh diệt của bất diệt bất sinh).

- Dụ thứ hai của nội (ghi chú Lão Đam bảm chất sinh của có sinh có diệt sợ hoạn, trái lại chuốc lấy bạc đầu. Đức Thích-ca bày tượng diệt của hiện diệt hiện sinh, hết quy về tịch diệt, mới khắp thân mình vàng ròng).

Bậc Khai Sĩ bảo: Lão Tử nói: “Quý đại hoạn chẳng gì như có thân giả sử tôi không có thân, thì tôi có hoạn gì?” Nguyên do của hoạn, chẳng gì như thân vậy. Lão Tử đã lo hoạn có thân, muốn cầu không nã, chưa khỏi mà đầu bạc chẳng khác người đời. Nếu nói trường sinh, nhân gì mà chết sớm?

3. DỤ THỨ BA:

- Dụ thứ ba của ngoại (ghi chú Lão Quân ứng sinh ra nơi Đông Hạ đây, Thích-ca giáng vết ở Tây Nhung kia).

- Dụ thứ ba của nội (ghi chú Lý Nhĩ sinh hình ở huyện Khổ thời Đông Chu, Đấng Năng Nhân giáng vết tại Thần Châu của Trung Hạ).

Bậc Khai Sĩ bảo: Luận Trí Độ nói: “Ngàn ngàn trùng số nên gọi là Tam thiên, gấp đôi số ngàn ngàn ấy nên gọi là Đại thiên, Ca-tỳ-la-vệ ở tại trong đó”. Kinh Lâu Hội nói: “Từ Thông Hà trở về phía Đông gọi là Chấn Đán, vì lúc mặt nhật mới xuất hiện lóe sáng ở góc phía Đông nên xưng gọi là Chấn Đán”. Một bản khác nói: Nên được gọi tên vậy. Chư Phật ra đời đều tại giữa châu ấy, chẳng sinh ở Biên ấp. Nếu sinh ở Biên ấp thì đất sẽ vì đó mà nghiêng lệch. Căn cứ Pháp Uyển truyện, Cao Tăng truyện, Vĩnh Sơ ký v.v... đều nói: “Hà thừa Thiên ở thời nhà Tống cùng Pháp sư Trí Nghiệm, Tuệ Quán chung tranh luận về Trung biên. Pháp sư bảo: Đất ở Tây Vực, đến ngày Lập hạ. Một bản khác nói

là ngày Hạ chí ngay giữa trưa dựng cây cọc không có bóng. Ảnh dài nước Hán đến ngày Lập hạ. Bản khác nói, đến Kỳ Lập Biểu còn thừa ảnh râm, Y Cứ Toán kinh nói: Trên trời một tắc dưới đất ngàn dặm, sao mới tổ ngộ vậy. Trung biên mới xác định. Ước về sự mà luận, thì nước Trung Thiên Trúc là chính giữa của đất, Chấn Đán tự có thể là phía Đông. Một bản khác nói: “Trung tâm mới riêng cách biển hơn năm vạn dặm. Nếu chuẩn cứ đất đây về phía Đông ước ở bờ biển, bên có thể Ca-duy chưa chịu là phía Tây”. Lý ấy có thể nghiệm vậy.

4. DỤ THỨ TƯ:

- Dị thứ tư của ngoại (ghi chú Lão Quân ngày của Văn Vương làm Tông sư của Long Chu. Thích-ca ở thời Trang Vương làm giáo chủ ở Kế Tân).

- Dụ thứ tư của nội (ghi chú Bá Dương với chức thần nhỏ thêm sung làm Tạng lại, chẳng ở ngày của Văn Vương, cũng chẳng phải thầy của Long Chu. Đức Mâu-ni địa vị là Thái tử, thân chứng Đặc Tôn, tương đương với năm Hưng Thạnh của Chiêu Vương, làm giáo chủ ở cõi Diêm-phù).

Bậc Khai sĩ bảo: Tiền Hán Thư nói: “Khổng Tử là thượng thượng lưu, là Thánh; Lão Tử là trung thượng lưu, là Hiền. Yến Vương Bất nói: “Lão Tử chưa kịp Thánh?” Luận Nhị Giáp nói: “Trụ sử ở triều vốn không hai tán, ra Chu vào Tần, vì Duận nói đạo, không nghe chư hầu chẳng thấy Thiên tử, nếu làm thầy nhà Chu, sao sử không minh chứng, chẳng phá hợp chánh thuyết, đó có thể được ư?” Căn cứ Ký và Bách Gia Phả của Vương Kiệm nói: Lý Lão sau Cao Dương, Thủy Tổ là Cửu sao làm quan Thuấn lý, nhân dòng họ Toại vậy. Dòng họ Lý xuất phát từ Lão Đam, từ Lão Đam trở về trước chưa có dòng họ Lý, chỉ có Thị Lý vậy, vì sinh dưới gốc cây mới xưng là dòng họ Lý. Con của Lão Tử tên là Tông, làm quan Ngụy Văn Hầu, bởi cuối thời Xuân Thu nên là người ở thời sáu nước vậy. Ở đời của Văn Vương đã không có dòng họ Lý, sao được có Đam xuất hiện làm thầy thời nhà Chu? Niên đại sâm sai, không chứng cứ đích thực. Bảo Phác nói: “Ra đời Văn Vương, Kê Chương, Hoàng Phủ Mật đều nói: Sinh ở cuối thời nhà Ân, bởi chỉ Ngụy Văn của đạo, chẳng phải chỗ biên ghi của Quốc điển vậy”.

5. DỤ THỨ NĂM:

- Dị thứ năm của ngoại (ghi chú Lão Quân giáng vết ở đời Chu Vương ba lần ẩn, ba lần hiện, suốt thời gian năm trăm năm. Thích-ca

ứng sinh ở thời nước Hồ, một lần diệt một lần sinh, thọ chỉ tám mươi tuổi).

- Dự thứ năm của Nội (ghi chú Lý Thị ba lần ẩn ba lần hiện, đã không chứng cứ đích thực có thể y, giả sử có sống năm trăm năm còn thẹn so với tuổi thọ của rùa và hạc. Còn Đấng Pháp Vương chỉ một lần diệt một lần sinh, thị hiện dung mạo của vi trần, với thời gian tám mươi năm khai hóa dẫn dụ chúng đông như Hằng sa).

Bậc Khai sĩ bảo: Kiểm xét chánh điển các sử, không có văn từ của ba lần ẩn ba lần hiện vào ra, chỉ tằng tranh đua các Tháo v.v... Lão Nghĩa Liệt nói: “Vì Khổng mà nói gốc của nhân nghĩa lễ nhạc, là một thời. Ở thời Cổ Vương, ngàn nhà bị bệnh tật, khiến cảm, Lão Quân trao cho một trăm tám mươi giới và kinh Thái Bình một trăm bảy mươi thiên, là hai thời. Đến đời vua An Đế thời nhà Hán trao truyền giáo Chánh nhất minh oai cho Trương Thiên sư, bấy giờ tự xưng là Trụ Sứ của thời nhà Chu, là chỗ sai sử của Thái thượng, là ba thời”. Phàm, ứng hình thiết giáo, hẳn nhờ có duyên, khuyên hóa độ người đều nhờ ở đồ chúng. Há có thể với thời gian năm trăm năm mà toàn không có đệ tử, ba lần hiện ba lần ẩn chẳng thấy môn nhân thọ học tiếp thừa, mịt mờ hà hán? Thuyết của Ô Hữu, giá hẻm không truyền, bởi giá yếu xe nhỏ ở thời nhà Chu, mai rử tóc tơ, đến Hán tức là tiêu cổ mây xanh, bay theo nổi giữa khoảng không. Can Bảo Sư Thần chưa nghe thuyết ấy, Tề Hà Dị ký chẳng ghi linh đó. Võ ngực luận tâm, đối vọng quá lắm.

6. DỰ THỨ SÁU:

- Dự thứ sáu của ngoại (ghi chú Lão Quân xuất hiện nơi đời, mới đầu từ ngày của Văn Vương thời nhà Chu, mãi đến thời của Khổng Khâu. Thích-ca mới hạ sinh, mở đầu từ nhà của Tịnh Phạn, tương đương với đời Trang Vương ở Trung Hoa).

- Dự thứ sáu của nội (ghi chú Ca-diếp sinh năm Đinh mao ở đời Hoàng Vương, chung cùng vào năm Nhâm ngọ ở đời Cảnh Vương, tuy mãi đến thời của Khổng Khâu, nhưng chẳng sinh ở thời Cơ Xương. Đức Điều Ngự đản sinh năm Giáp dần thời Chiêu Vương, chung cùng vào năm Nhâm thân ở đời Mục Vương, phải là nối dõi của Tịnh Phạn vốn xuất phát trước đời Trang Vương).

Bậc Khai sĩ bảo: Khổng Tử đến Chu thấy gặp Lão Đàm mà hỏi Lễ, Sử ký biên ghi rõ đủ, còn làm thầy của Văn Vương thì không có điển chứng. Nói xuất phát ở cuối thời nhà Chu, việc ấy có thể tìm, còn ở đầu thời nhà Chu thì Sử văn chẳng ghi. Lại kiểm xét Chu Lễ quan

nghi văn võ ở đời Thành Khương, nhưng đều không có tên của Trụ sử tạc lại, đáng là chánh phẩm khuyết điều, chỉ là quan lại nhỏ ở cuối thời Chu vậy.

7. DỤ THỨ BẢY:

- Dị thứ bảy của ngoại (ghi chú Lão Quân lúc mới sinh ở thời nhà Chu, về già đến Lưu sa, không lường biết rốt cùng như thế nào, chẳng biết đến sở nào. Còn Thích-ca sinh ở nước Tây, chung cùng ở Đề Hà kia, đệ tử đánh vàng ngực, bọn người Hồ rống khóc than).

- Dụ thứ bảy của nội (ghi chú Lão Tử sinh ở Lại Hương, chết chôn tại Hòe Lý, rờ ràng Tần Dật đến viếng điệu, trách ở Hình trốn trời; còn Cù-đàm xuất sinh tại cung vua kia, ẩn tạc Hạc thọ ấy, truyền lưu ở đời Minh Đế thời nhà Hán, bí tạng ở sách của Lan đài).

Bậc Khai sĩ bảo: Trang Tử Nội Thiên nói: “Lão Đam chết, Tần Dật đến viếng điệu, ba lần gọi mà ra, đệ tử lấy làm quái lạ hỏi: Chẳng phải học trò của Phu tử ư? Tần dật bảo: Vừa rồi tôi vào thấy, người trẻ nhỏ khóc đó khóc cha của họ, người già khóc đó như khóc con của họ. Người xưa gọi đó là Hình của trốn trời, mới đầu cho là người ấy vậy, mà nay chẳng phải vậy”. Trốn nghĩa là ẩn, trời nghĩa là khởi trời buộc. Hình nghĩa là thân. Nói mới đầu cho Lão Tử là tiên ẩn hình khởi trời buộc, nay thì chẳng phải vậy. Ôi! Đó, đua nịnh lấy tình của người, nên chẳng khỏi chết, chẳng phải bạn ta vậy.

8. DỤ THỨ TÁM:

- Dị thứ tám của ngoại (ghi chú Lão Quân đạp dấu chữ ngũ, tay nắm chữ thập, mắt đẹp miệng vuông, hai trụ tham lậu, nhật xúc nguyệt huyền, đó là tướng Thánh nhân của Trung Quốc. Còn Thích-ca lỗ mũi như vàng trắng, mắt thuộc loại sao Tĩnh, trông người như sen xanh, đầu sinh búi tóc, đó là tướng Phật-đà ở Tây Vực).

- Dụ thứ tám của nội (ghi chú Lý Lão mắt đẹp miệng vuông, bởi là hình của Trưởng giả; còn chân đạp chữ ngũ, tay nắm hình chữ thập, chưa phải tướng của Thánh nhân. Còn Đức Bạt-già nhóm tụ mặt nhật, dung nhiếp sắc màu vàng ròng, đã hiện rõ chứng cứ hiếm có, hình chữ vạn, tướng ngàn căm xe kỳ đặc, thật là nêu tướng Thánh nhân).

Bậc Khai sĩ bảo: Kinh Lão Tử Trung Khai v.v... nói: “Lão Đam da vàng trán rộng, tai dài mắt lớn, răng thưa môi dày, tay nắm đường vân chữ thập, chân bước đạp họa hai chữ ngũ, chỉ là dị tướng ở nhân gian, chẳng phải đáng kỳ đặc của Thánh nhân vậy”. Truyện ký đều

nói: “Lão Tử mũi lớn rộng, đầu nhọn miệng cao, răng thưa mắt liếc, tai ngheo, tóc màu trái lê xanh, môi dày tay dài”. Tướng trạng như vậy đều có thể sánh với Phật ư? Đức Như Lai thân cao trượng sáu vuông thẳng không nghiêng lệch, vầng ánh sáng tròn rộng bảy thước soi chiếu khắp các nơi u tối, trên đỉnh có nhục kế tóc màu xanh biếc, tai rủ có trái, mắt trông nhìn mở sáng, mà như sư tử, bảy nơi đầy đặn không khuyết lõm, trong miệng có bốn mươi cái răng vuông trắng bằng khí, lưỡi dài có thể che phủ mặt, hình như lá hoa sen, trong ngoài tay nắm vân tay đều thành, mở lời nói năng như sấm động, có tám thứ âm thanh. Trên ngực có tướng chữ vạn, dưới chân hình bánh xe ngàn căm, sắc da dung nhiếp tử ma, tướng đẹp khó thể nói. Đây đủ ba mươi hai tướng tốt tám mươi vẻ đẹp, tỏa phóng một ánh sáng mà địa ngục ngưng nghỉ, diễn nói một lời pháp, khiến đau khổ được yên bình. Nói bày đầy đủ trong các kinh, chẳng phiền phải nêu chỉ.

9. DỤ THỨ CHÍN:

- Dụ thứ chín của ngoại (ghi chú Lão Quân thiết giáo kính nhường oai nghi tự y theo Trung hạ; còn Thích-ca chế pháp, cung túc nghi dung lại tuân theo ngoại quốc).

- Dụ thứ chín của nội (ghi chú Lão là người thế tục, làm quan ở phẩm vị cuối cùng, áo mũ bái phục tự kính phụng triều chương. Đức Phật là Thánh chúa. Đạo cùng tục khác nghi phục, dung mạo oai nghi chẳng đồng như chế tác của kẻ phàm).

Bậc Khai sĩ bảo: Xưa kia, Dư Cửu Hưng ở Đan dương soạn luận Minh Chân có mười chín chương để ngự Đạo sĩ lưu xuất nguy vọng, rõ ràng luận kia vậy. Nói nghi phục cân hạt, chính là xưa trước nói chỗ phục của Nho Mặc. Xưa kia, Ngũ đế quán khăn thô, Hứa Do đội mũ da, đều là nghi phục của thế tục. Áo hạt thân dài ba trượng sáu thước, có ba trăm sáu mươi tấc, nói pháp một năm ba mươi sáu tuần, hoặc tượng một năm ba trăm sáu mươi ngày. Phía trước hạt có hai đai, nói pháp âm dương, hai góc của hai bờ khăn, lại pháp nhị nghi. Dòng họ Dư lại nói: Nếu như ở đời Chu đời Tần tức mười tháng của đời Hạ là một năm, đến như phân độ doanh tú, lịch vận chiết trừ, lại sao được số ba trăm sáu mươi ư? Xét về Nghiêu Thuấn, Chu Khổng làm nghi phục ấy, tìm về Hoàng đế gặp linh của Hoàng nhân cửu chân lại giáng Đế Khốc. Đến thời Hạ Võ mở kho ở hai núi Đồ chung, cùng đồng các nghi phục ấy từng không chứng cứ. Căn cứ ở thời Chu có chứng nghiệm của Xích Tước, vả lại cảm điềm của Đan Thư, đã phù hợp hỏa đức, nghi phục ở

đời áo đỏ. Lão Tử là người thời Chu, kiêm bồi kẻ lại thấp nhất, mũ giầy bái phục, tự vâng theo nghi thường, tức ngày trị đầu, vốn tên là lính quý, Hoàng Cân Xích Lục, chẳng sánh Bá Vương, chú thủy hành phù, thân gần thầy dòng họ Trương, chẳng phải đạo chẳng phải tục, tổ tập mỹ phong của ai?

10. DỤ THỨ MƯỜI:

- Dị thứ mười của ngoại (ghi chú giáo của Lão Quân dùng lại hiếu từ làm gốc đức. Pháp của Thích-ca lấy xả bỏ thân thích làm hạnh trước tiên).

- Dụ thứ mười của nội (ghi chú Lão Tử dạy răn cuồng bạo giết song thân làm hạnh trước tiên. Thích-ca giáo hóa nhân từ cứu tế muôn loài quần sinh làm gốc đức).

Bậc Khai sĩ bảo: Hóa Hồ kinh của ông nói: “Hy muốn theo Đam. Đam bảo: “Nếu có chí tâm theo ta đi, thì phải chém đầu cha mẹ vợ con của người gồm bảy người, mới có thể đi vậy”. Hy mới chí tâm bèn chém giết cha mẹ v.v... bảy người, đem đầu đến trước mặt Đam, bèn thành bảy đầu heo. Phàm, thuận đạo của trời đất thì thực hành đó, chẳng thương tổn hòa khí, là hiếu vậy. Đinh Lan cảm thông ở cây khô mục, Đổng Vĩnh hiếu cùng cực đối với thiên nữ. Cầm thú còn có mẹ con mà biết thân thiện, huống hồ Đam Hy hành đạo trong thiên hạ mà chém giết cha mẹ mình, sao gọi là hiếu? Giết vợ con đâu có nghĩa là từ ư?

MƯỜI DỤ CỦA NỘI, ĐÁP LẠI MƯỜI DỊ CỦA NGOẠI:

1. Theo sinh có hơn kém
2. Lập giáo có cạn sâu
3. Đức vị có cao thấp
4. Hóa duyên có rộng hẹp
5. Thọ yếu có dài ngắn
6. Hóa tích có trước sau
7. Đối đời có ẩn hiện
8. Tướng tốt có ít nhiều
9. Oai nghi có đồng dị
10. Pháp môn có đốn tiệm.

LỜI TỰA ĐỂ ĐÁP MƯỜI ĐI

Luận rằng,

Tiêu Lan chợ cá quen lâu nghiêng ngả đó vào trước. Dương Văn hợp cùng vui duyên đó quanh co thành tình, nên đều là ao ngọc anh. Bút mực có luận Phi Thanh, Thuần Hoàng Duệ Hậu. Điền ba có đàm hủy Thánh, bởi đó đo lường vậy. Huống hồ Lân khuân khác chất, Lỗ tục quân bằng dung mạo nó; nai ngựa khác hình, người Tần đồng nhất hình tướng nó. Nhờ biến của cảm chóng đến như vậy, huống gì dẫn dắt đó ư? Trọng Hương do đó mà trình bày sự hơn kém của Thích giáo và Lão giáo. Tôi xót xa mà thương đó, làm đầy đủ luận sau để đáp mỗi một điệp kiện, văn trên như vậy.

- Dị thứ nhất của ngoại là theo sinh tả hữu: Ngoại luận rằng: Thánh nhân ứng vết khác với phàm phu kia, hoặc cưỡi rồng voi để vào bào thai, chợt mở nách hông mà sinh ra đời. Tuy là hai liên quan hai khí, chẳng nhờ gá song thân, đến như khác của tả hữu, khác của hơn kém ấy thứ nhất vậy.

- Dụ thứ nhất của nội là theo sinh có hơn kém (mẹ của Lý Thị tức là Bình Thị ở Lại hương, Lão Tử lại mà gá chất. Ma-da phu nhân tức là Vương hậu của vua nước La-vê, Thích-ca nhân đó mà giáng Thần).

Nội dụ rằng: Vạt áo bên tả là chỗ tôn quý của Nhung Địch, mạng bên hữu là nơi kính chuộng của Trung Hoa. Nên sách Xuân Thu nói: “Gia khanh không mạng, giới khanh có đó, cũng chẳng bên tả ư?” Sử ký nói: “Lận tướng như công lớn, địa vị bên hữu của Liêm Phả, Liêm Phả hổ thẹn đó”. Lại nói: “Trương Nghi tướng bên hữu mà bên tả Ngụy. Tê Thủ tướng bên hữu Hàn mà bên tả Ngụy, bởi nói chẳng tiện vậy”. Lễ nói: “Tả đạo bày loạn, giết đó”, há chẳng phải bên hữu ưu mà bên tả kém ư? Cao Sĩ truyện của Hoàng Phủ Mật nói: “Lão Tử là tướng nhân của Sở, nhà ở phía Bắc Oa thủy, bắt chước phụng sự Thường Tung Tử. Đến lúc Thường Tung Tử bị bệnh tai nên sang hỏi bệnh. Kê Khương bảo: “Lý Đam theo Quyên Tử học thuật của Cửu Tiên, kiểm các sách của Thái sử Công v.v...” Chẳng nói Lão Tử vạch nách bên tả mà sinh. Đã không chánh xuất, thì không thể tiếp nhận tin rõ ràng vậy.

Nghiệm biết, khoa giáo tháo bút bởi trước của văn võ, năm hơi khí ba ánh sáng, thật là đầu của âm dương. Do đó, cửa Phật xoay chuyển phía hữu, tạm phù hợp với nhân dụng, Trương Lăng đi đường Tả, tin nghịch trời thường. Cớ sao? Đức Thích-ca khởi đức từ vô duyên, ứng tiếp vời vời có duyên. Nói về dấu tích ấy, thì hành đủ ba A-tăng-kỳ, tướng tròn trăm kiếp, giáng thần mà cưỡi voi trắng, che vàng nhật mà

sinh ra dáng vàng ròng, ba mươi hai tướng tốt lành, chứng mở ở Địa phủ, mười tám Phạm điềm lành kinh hãi ở thiên cung, linh tướng khắp cùng mười phương, Thần quang tỏa cùng tám cực. Thuật về gốc ấy thì lâu đã chứng tam minh, cát bụi chẳng thể tính sánh cùng tuổi thọ, sớm lên tịch chiếu, hư không chẳng thể lường hình thể đó, đâu chỉ đến vin cành cây mà điềm ứng to lớn, bày tướng bạc đầu mà sánh tốt lành? Giống như ánh lửa đom đóm cùng đuốc rỗng mà tranh sáng, mắt cá với ngọc rắn mà đua tỏa ngời. Đó là điểm kém thứ nhất của Đạo vậy.

- Dị thứ hai của ngoại là giáo môn sinh diệt. Ngoại luận rằng: Phàm, ngang bằng không sinh diệt, lý ấy thì quân bằng, dẫn dắt đời phàm, chẳng không sai khác. Chỉ sống là chỗ khâm chuộng của vật, diệt là điều chán ghét của vật, nhưng mà sinh đạo khó được, hẳn đợi công tu, diệt phát dễ cầu, đâu nhọc bầm học. Phải biết vọt bay Thần, cưỡi giá ảnh, tự có thể nhiều kiếp thân còn, hơi khí hết thân mất, hẳn phải một lúc Thần đi mất. Đó là điều khác thứ hai của giáo môn vậy.

- Dụ thứ hai của nội là Lập giáo có cạn sâu. (Lão Tử dạy răn ôm nhất giữ ngu, bỏ sót hình diệt trí, mới đến được chỗ vô vi. Thích giáo khắp cùng viên tu, các đức đủ cả, sau nói ở Diệu giác).

Nội luận rằng: Phàm diệt thân vì sợ đại hoạn, tuyệt trí vì lánh nhọc dài, bàn nghị sinh linh ở Huyền Vũ, ngang bằng hết tánh ở Vương Lạc, ấy là luận đàm của Lão Trang vậy. Vả lại, lâu dài thường trụ. Cổ Hoàng thì chẳng chết chẳng chung, một mực vô danh. Lão thị thì lại kết quy không vật, nhưng thường còn chẳng phải xứng của trọn mất, không vật đâu phải hóa của Trường sinh ư? Tạm lại rõ ràng cạn sâu ấy. Đến như văn của dưỡng yếu giữ mái, luận của rỗng tâm thật bụng. Xét phù sinh có lượng, thán trí thủy không bờ. Nói lớn thì hạn cực tại trong vức, huyện móc thì chẳng ra khỏi phần tánh, bởi chí ấy vậy. Đâu thể cùng với Đại giác mở duyên vô cùng, nối chiếu viên cực, lường nhỏ nhiệm thì cùng ư? Nghiên cứu Lý thì không ngự đến vô phương. Khí tốt cùng un đức chung hòa, thân vàng, cùng Thái Hư che chở bền chắc. Nói về lượng đó thì như Trung Hoa cùng đồng nhỏ khác vút. Bể cả sánh giống hóm khác sâu. Đó là điểm kém thứ hai của Đạo vậy.

- Dị thứ ba của ngoại là Phương vị Đông Tây. Ngoại luận rằng: Hai phương Đông Tây, tự có không biết của âm dương; hai vị Tả Hữu, bèn thành khác của Nhị nghi. Nhân chỉ lớn Thiện Dương lại thông sinh, nghĩa chủ gieo thành âm luận tức sát, hai khí làm giáo thì âm chẳng như dương. Năm đức làm lời (ngôn) thì nhân sâu mà nghĩa cạn. Đó điều khác thứ ba về phương vị ấy.

(Ghi chú Đản-hặc rằng: Càn là Dương là cha, địa vị tại Tây Bắc; Khôn là âm là mẹ, bói ở Tây Nam. Phương Bắc là làng của thanh âm, bèn là vị của Trung nam, phương Nam là đất của thanh dương, vệt thành chỗ ở của trung nữ. Nam nữ đã không định phương, âm dương chẳng bó buộc thường chuẩn. Do đó, Mộc khắc Thổ nên lấy Kỷ làm vợ Giáp, Kim khắc Mộc, nên lấy Ất làm vợ Canh. Càn đã địa vị cao mới ở Tây bắc, Chấn hay sinh Đế lại tại Nam. Đến như Lễ tịch, nếu Nam bắc phô bày đó, tức lấy phương Tây làm trên, nói thuận Càn tôn vậy. Đông tây liệt bày đó, tức lấy phương Nam làm trên, nói trực âm thanh vậy. Hơn kém tự thấy, nghĩa đó ở đây vậy).

- Dụ thứ ba của nội là đức vị có cao thấp. Nội luận rằng: Phàm, Kim chồng, Mộc vợ, âm dương ai có thể trọn chấp. Ly Nam Khảm Bắc, nam nữ chẳng phải có định phương. Do đó, tý ngộ ty ở Đông là dương, lấy nam nữ sinh ở phương Đông vậy. Tý ngộ ty ở Tây là âm, tức nói cha mẹ già ở Tây vậy. Đó thì theo sinh già để phán định âm dương, chẳng phải tôn ty để nói hơn kém. Giả sử cha mẹ ở phương Tây, chưa nên thấp kém con; nam nữ ở phương Đông, đâu dám tôn quý cha. Nhân chẳng phải nghĩa thì không thành, nghĩa chẳng phải nhân thì không dưỡng. Do đó, con ở Đông là nhân, cha ở Tây là nghĩa, tùy xứ lập chuẩn, không lầm hoặc Đại phương. Giả sử hạn cuộc phán ở chỗ sống mà bó buộc hạn cuộc ở phong vực, cũng đáng Tây Khương, chỗ xuất sinh Đại Võ, đức của nhân trầm chóng rộng hư. Đông Di là nơi sinh của Văn Vương, giáo của Tàì Thành trọn khuyết. Núi sông nạp Hán, chẳng phải chỗ ở hẹp của ải mát. Phù vị y cứ tại sông Kinh, không thần trạch của Đế Hoàng (trước bẻ tà, sau tán thán chánh). Phàm, dòng họ Thích trên trời dưới đất, giới nhiên ở Tôn quý ấy; ba cõi sáu đường, cao vợ suy kính diệu đó. Thêm vì bạn tiểu học Nhị thừa, luân của Đại tâm ngũ phẩm, thí như muôn sao xoay châu Bắc đẩu, tợ núi vàng ánh ngời biển biếc, đủ khiến đầu nai mặt voi khuất nấn tâm chống kháng, sáu vị mười tiên, bày lễ phục ứng. Sao chỉ đè ép Từ Giá ở Dong phu, dẫn dắt Duẩn Hỷ ở quan lại, bầm học ở ngần mé nanh ngà ư? Ghi chú truyện Cao Sĩ nói: Thường Tung Tử nhân tự há miệng. Lão Tử bảo: “Đâu chẳng nghĩa là răng cứng mà mất, lưỡi mềm mà thường còn”. Tung Tử nói: “Hết vậy”. Gôm đầu tên ở khoảng Tạng lại, đó là điểm kém thứ ba của Đạo vậy.

- Dị thứ tư của ngoại là Thương hóa Hoa và Di. Ngoại luận rằng: Phàm, Hoa Di các Lễ, tôn ty hiển trước từ Điển Bí. Biên chánh trái đạo, Thắng phụ còn ở sử sách. Chúa của Nhung Địch, chẳng hứa tiến hiệu xưng vương. Quân của Sở Việt, nêu tự chê đó làm con. Đâu có thể bề

tôi nhỏ của Huân Dục mà sánh với Đại sư của Thiên vương ta ư? Đó là điểm khác thứ tư về Hoa và Di vậy

- Dụ thứ tư của nội là Hóa duyên có rộng hẹp (Lão lấy chín phục thanh hư hóa chủ, giảng nói năm ngàn (5.000) giáo chương. Phật lấy ba cõi biết khắp Pháp vương, khai mở tám muôn Diệu tạng).

Nội dụ rằng: Căn cứ Lời tựa Đạo Đức kinh nói: “Lão Tử tu đạo tự ẩn, lấy vô danh làm chuyên”. Đến thời nhà Chu suy, ra ả, giả của hai chương mới làm, nhưng Chu Thư Điển Mô, không có chế tác của Lão Thị. Căn cứ luận Nhị Giáo v.v... nói: “Năm ngàn (5.000) văn chương dung hợp thành những điều giảng nói. Lão vì Duẫn mà đàm luận, bởi thuật mà không tác vậy”. Lại nữa, chức chỉ là Tạng lại, địa vị chẳng phải A Hành. Thầy của Long Chu, sắp chẳng phải Ô Hữu (trước chiết phá tà, sau tán thành chánh). Đức Thích-ca giảng Thần ở La-vệ, gá chất chốn Vương cung. Trí thật vừa sinh liền biết, đạo chỉ giác ngộ cùng khắp. Diển Tuệ Minh đến trăm ức, trải mây pháp khắp Đại thiên, Linh đượm cùng mười phương, thần hóa khắp bốn biểu. Diển bờ cao vách vút, văn rồng ở voi mang, bởi đầy tràn đến như vậy, tuy hoàng dương thuật ngâm kể, chẳng thể biên ghi mảy may đó. Luận của Sô Diển Đàm Thiên, không thể bàn nghị nhỏ giọt ấy. Đâu như chương thuyên chỉ tám mươi, văn xếp đặt năm ngàn mà thôi. Hận ông chưa lớn nhìn vách tường nhọn vút, đến nỗi có hủy phá của Võ Thúc, cũng lại nào thương tổn đến nhật nguyệt, nên phần nhiều nghĩ đó chẳng biết vậy. Đó là điểm kém thứ tư của Đạo vậy.

- Dị thứ năm của ngoại là Bẩm sinh có thọ yếu. Ngoại luận rằng: Đạo của Lão Quân khế hợp với vực nội, cùng với hư không mà đồng lượng. Thần vượt ngoài tượng, tùy biến hóa mà không cùng. Do đó thọ mạng hẳn chẳng đồng. Phàm, ẩn hiển tự nhiên khác tục. Còn Thích-ca bờ sinh có hạn, thọ mới một thời kỳ ngắn ngủi, một lần diệt, chẳng thể tái sinh. (Ghi chú, Đàn-hặc rằng: Lão Tử đã nói trường sinh, vậy ngày nay ở quận huyện nào?) tám mươi năm sao kỳ hạn nguy ách! Đó là điều khác thứ năm về thọ yếu vậy.

- Dụ thứ năm của nội là Thọ yếu có ngắn dài (Sử ký của Lão nói Chu Đại Sử Đàm chỉ hơn hai trăm ba mươi năm. Pháp Hoa của Phật nói thọ năm trăm muôn ức A-tăng-kỳ vi trần số kiếp).

Nội luận rằng: Lời tựa nói: “Mang tại Lý Thị, ở bào thai tám mươi mốt năm, bởi số thọ của Thái Dương là một trăm sáu mươi tuổi mà ở trong bào thai đã hơn một nửa, ba lần biến năm trăm, gần chẳng phải giả xưng trân quái”. Thái sử Công lầm cho là Lão Lai Tử ở nước Sở và Thái

Sử Đam ở nước Chu đều là Lão Tử, nên mới nói hai trăm ba mươi năm, hoặc một trăm sáu mươi năm. Hoàng Phủ Mật nói: “Sách của Chư Tử gần đây là khó tin, chỉ có Tần Dật đến viếng điệu Lão Đam chết là tin vậy”. Người đời thấy cốt thần chẳng chết, phải cho là Huyền Tấn, nên người hay khéo việc bèn gá mượn đó. Truyện Thần Tiên nói: “Uất Hoa Tử, Lục Hồi Tử, Phó Dự Tử, Thái Thành Tử, Xích Tinh Tử, Võ Thành Tử, Duẫn Thọ Tử, Chân Hành Tử, Tích Xạ Tử, Phản Sắc tiên sinh v.v.. đều là thân của Lão Tử, đều thấy sách nát, không ra chánh kinh Thần Tiên, chưa thể y cứ dùng vậy”. Phàm có trời đất thì có đạo thuật, các sĩ đạo thuật lúc nào tạm thiếu, đâu riêng thường là một Lão Tử vậy. Đó đều do đồ chúng học muộn, ham chuộng kỳ dị, cầu thả muốn suy sùng Lão Tử, khiến đó được vô hạn. Cạn thấy, Đạo sĩ vì muốn đem Lão Tử làm thần dị, khiến các học giả đời sau tin đó nên vì dối nói vậy. Thật thay lời ấy, có thể trọn soi xét vậy! Phàm, diệu lạc vốn nhờ ba đức mới thành, pháp thân do ngũ phần lập nên, do đó sinh diệt chóng khiêu trừ, tánh Viên giác mới hiện rõ, không hữu đều dung thông, diệu của linh nghi thừa còn, nên được hình vượt ngoài thấy nghe, danh dứt ngoài tình trần, trạm nhiên thường lạc. Chỗ văn hệ chưa thuyên giải, ngưng lắng viên minh; chỗ ngôn tượng chẳng thể lường biết, tuy đào thật ở Tây Vương từng chín mà chẳng lâu dài, ruộng sâu ở Đông hải từng biển mà chẳng vĩnh viễn. Năm mây chín chuyển, buồn dây chim tạm lưu, tuyệt bay sừng cao, sánh ngựa non dong vì khó chắc tin, chung quỳ không lâu bằng thung lớn, phù du hiếm tuổi như rùa hạc. Đó là điểm kém thứ năm của Đạo vậy.

- Dị thứ sáu của ngoại là theo sinh trước sau. Ngoại luận rằng: Hai kinh của Phật và Đạo mỗi tự có nói, hoặc nói kiếp kiếp xuất hiện nơi đời, tranh sự không trước, hoặc đời đời sinh ra, giành bày lâu xa. Sự xa vời ấy, thật khó lấy chương biết, nay y cứ theo truyện sử để xác định thời đại đó. Theo nhân luân mà nói thì già tôn mà nhỏ ty, theo Hương đảng (làng nước) mà nói thì cũng là lớn anh nhỏ em. Đó là khác thứ sáu về trước sau vậy.

- Dụ thứ sáu của nội là Hóa tích có trước sau. Nội luận rằng: Phật Đản sinh ở đầu thời Long Chu, Lão Tử sinh ở cuối thời Cơ Lý. Luận về năm sinh thì cách hơn hai trăm năm, nói về đời thì cách hơn mười vua. Hơi khí sắc tía, trâu xanh chẳng phải ở đời của Chiêu Vương, Trang Vương, Thần Quang ngựa trắng không liên quan tới năm của Hoàn Vương, Cảnh Vương. Nhưng mà mốc động mờ trời, dòng đục che đất, văn trọng nghịch kỷ, Khổng Tử chẳng phải không trí ấy. Tử cầm

hủy Thánh, buông dèm pha mất lời ấy, lời nói tỳ vết khó giữa mài, xe bốn ngựa chẳng kịp chót lưỡi, thật không hư dối vậy (trước chiết phá tà, sau tán thán Thánh). Phàm, cú vết ứng phàm, gá chất nơi nguy ách, đập máy hóa vật, đồng tuổi thọ trăm năm, nên quả hạn cục nhân tu tín tướng, do đó khởi lằm hoặc tuổi nhỏ mà hóa rộng lớn. Đức Từ Thị vì vậy mà nghi ngờ, ngực lớn chẳng chỗ lưỡng cân đá. Thí như tuổi thọ lâu dài mà còn xa tít, Huyền hư chẳng phải trượng thước có thể biện rành, phương kiếp xa mà chưa cùng, đâu như hang rắn cầu tiên, vụt thành yêu thế Nghệ Anh đợi thuốc chưa tạm kéo dài tuổi thọ! Bởi vì chim yến vụt bay cùng chim bằng vỗ cánh tình cờ cao rong, ngựa hèn cùng ngựa ký chân tranh chạy xa. Đó là điểm kém thứ sáu của Đạo vậy.

- Dị thứ bảy của ngoại là đời thần phản tịch. Ngoại luận rằng: Lão Quân ngày mới ra đời đã chẳng đồng kẻ phàm, đến lúc ẩn vết, hẳn phải khác thế tục. Do đó theo hướng Tây đến Lưu sa, đường đi trải qua Hàm cốc, trâu xanh ra cảnh vực, hơi khí tía nổi giữa trời, chẳng lưỡng được thủy chung, không biết đến phương vực. Còn Thích-ca ôm bệnh hiểm nghèo ở Xá-vệ, bảo sẽ dứt mạng tại Song lâm, thiêu hàn đốt thầy lại đồng pháp thức người Hồ, khí hơi hết Thần đi mất, hợp chẳng khác kẻ phàm. Đó là điều khác thứ bảy về khứ thế vậy.

- Dụ thứ bảy của nội là đời đời có ẩn hiện. Nội luận rằng: Lời tựa nói: “Gá hình ở bào thai của Lý thị, chỉ bày người có nghĩa thủy chung, đâu chẳng phải sinh diệt ư?” Tức chỗ Trang Sinh nói: “Lão Đàm chết, Tần Dật đến viếng điếu. Ấy vậy, mà sinh y cứ Lại hương, chết thì đến Hòa Lý, thủy chung chẳng thể lưỡng, sao mù lòa vậy ư? (Trước chiết phá tà, sau tán thán Thánh). Phàm, Đức Đại Từ hóa viên đức mãn, duyên hết mảy mắt, thuyền nhân chim ở Lưỡng hà, tuệ nhật lạng ở Song lâm, vị của sáu trời tám nước, luân của vạn đạo chúng Thánh đó. Vả lại, sấm hợp mà gió dong đã là mây giăng sương tụ, rằng linh cốt thụy chiêu bày thảng phước ở phương khác, tóc xanh hồng, hiển hiện thần công đến nhiều đời, vậy đủ biết chẳng lại chẳng đi, đức hoàng tế đẹp xinh vậy không hiện không mờ, phong Thanh hoa thanh vậy. Đâu đồng như Đánh Hồ trông ngóng lại, mộ ở núi Kiệu riêng còn. Lưu sa chẳng trở về, Mã tại phù phong không dựng (ghi chú: Hoàng Lãm nói: Mã của Hoàng đế ở núi Kiệu, mã của Lão Tử tại Phù Phong). Đó là điểm kém thứ bảy của Đạo vậy.

- Dị thứ tám của ngoại là tướng tốt của Thánh hiền. Ngoại luận rằng: Diệu tướng của Thánh nhân vốn khác phàm phu, tám thể hai tròng người mắt sông miệng biển, nhan sắc rồng bước chân hạc trái vũ

khác hào. Đến như tóc xoắn tròn người xanh vốn tướng trạng của Di nhân, mũi cao mắt sâu là hình thường của Hồ tử, há có thể sánh với Thánh nhân ta dùng làm kỳ tướng? Nếu phụng sự Phật được quả báo ấy, thì sĩ nữ ở Trung Quốc vụt làm hình người Hồ. Đó là điều khác thứ tám về tướng tốt vậy.

- Dự thứ tám của nội là tướng tốt có ít nhiều. Nội luận rằng: Tướng thánh vô thường, tùy phương hiển diệu. Do đó Thánh thân rấn đầu rồng, đạo hòa với Thượng hoàng. Nêu Quân hai tròn người bốn vú, đức sáng ngời ở Trung cổ, Chu Công nắm trái còn một sợi lông của kỳ ký. Vô nghĩ ngang vai, mới mảnh ngọc của Côn sơn, chẳng phải chỗ loại vậy (trước giải điều nghi, sau tán thán Thánh). Phàm, pháp thân ngang bằng Như như, nghĩa là phương tuyệt lý vậy, hóa thể do ở ứng vật, Diệu chất đáng giã trái danh ngôn. Cho nên có sáng ngời của tướng bạch hào mắt biếc, ánh lệ của môi quả mắt hoa, tướng chữ vạn ngàn cặm, khác lạ của nhật luân nguyệt thể, dung mạo phi sắc, thể hình lìa tướng mà đủ tướng. Bạc câu có mà chẳng đủ, chuyển luân đủ mà chẳng rõ. (Ghi chú: Kinh Tát-già nói: Phi sắc sinh tánh thắng, các tướng trăm phước thắng, tám mươi thứ diệu thắng, trang nghiêm thân Phật nhật. Thí như ba ngàn đại thiên thế giới bốn loài chúng sinh đều thành Luân vương, càng tăng gấp bội trăm lần. Mới đầu đến công đức một sợi lông của Như Lai, lại thêm gấp bội trăm lần. Mới đầu thành một tướng tốt công đức, lại thêm gấp bội trăm lần. Mới đầu thành một tướng công đức lông trắng giữa chạng mây, lại thêm gấp bội trăm lần. Mới đầu thành một tướng công đức không thấy đánh đầu, lại thêm gấp bội trăm lần. Mới đầu thành một tướng công đức Phạm lễ thanh, Tiên nhân trông thấy mà tự buồn, than sớm chiều là suy; Phạm Chí trông thấy mà dấy cảm, tán thán hoa linh hiếp gặp. Sao chỉ bước đạp thành dấu chữ ngũ, cầm nắm đường văn chữ thập mà nêu kỳ, Nông Kỳ Đoạn Trung mà hiển dị. Trong tướng luận, Tào Thực nói: “Khổng Tử mặt như Mông Kỳ, Chu Công hình tợ Đoạn Trung”). Đâu như Dương Văn cùng Tung Miệt sánh đáng. Mãnh thú cùng Lung Liêm tranh đẹp. Đó là điểm kém thứ tám của Đạo vậy.

- Dự thứ chín của ngoại là oai nghi trong ngoài. Ngoại luận rằng: Lão giáo dung chỉ oai nghi bá phục tiếp nhường, khăn đen áo hạt vàng cần hốt kéo giây, pháp tượng phô bày rõ ràng, bởi chế tác xưa trước của Hoa Hạ vậy (ghi chú Đàn-hặc rằng: Đạo sĩ xưa nay vốn vận mặc nghi phục của Nho gia chẳng khác người tục, đến đời Võ Vương nhà Chu mới có giăng khăn trùm, cắt vá hai mươi bốn mảnh để ứng với hai mươi bốn khí âm dương, xuất phát từ nhân tình, cũng không điển cứ). Phật

bảo mặc áo ca-sa, xuyên riêng bày vai hữu, quần toàn bức giăng mạn, áo nửa mãnh kỳ chi, hói đầu là đảnh, chớ ngồi chồn xồm, chẳng dựa vào Nhân luân, thật là phong của Nhung địch, đầu riêng dùng hình chế đó với oai nghi ta. Đó là điều khác thứ chín về dung phục.

- Dụ thứ chín của nội là oai nghi có đồng dị. Nội luận rằng: Ngọc bội kim báo chẳng thể đến kẻ tiều; già quê, áo sen đai huệ không bước đến sân vua. Nên ứng khí chẳng phải chỗ bày của linh miếu, nhiệm y khác với nghi phục của Triều tông. Nên nhân ở đạo hoặc thuận cơ mà làm khuôn phép vật, căn cứ ở đức, hoặc sửa thời mà dạy đời. Do đó, cắt tóc văn thân, Trọng Ni xưng thiện của Thái Bá, trái với thường, hợp với đạo, người thời bấy giờ ngợi khen hoa của Đường Lệ. Huống đem trái ngược tánh lắng thân, cách phạm đạp Thánh, mà chẳng khác tục phục ấy, chưa thể có vậy. Nên khiến y phục biểu tượng ruộng phước, khí lượng đúng như pháp, tơ đồng chẳng mê hoặc ở tai, đồ tía không lóa mờ ở mắt, nhẹ béo không quen lời ở hình thể, thể lực chẳng kinh hãi ở tâm. Nên trong kinh nói: “La-hán là chân nhân, thanh sắc chẳng thể làm ô nhiễm, vinh vị không thể khiến lay động. Sao phải mũ hạc biện tước trái lại bó buộc, tự buộc soang soảng rằng, hà hơi mà xưng đạo ư? Lên cây tìm bắt cá, bỏ cách đó càng xa; khắc thuyền đợi tìm kiếm, sao quê ketch vậy? Đó là điểm kém thứ chín của Đạo vậy.

- Dị thứ mười của ngoại là bày khuôn phép thuận nghịch. Ngoại luận rằng: Lão Quân làm khuôn phép chỉ hiếu chỉ trung, cứu đời độ người, rất từ rất ái. Do đó, Thanh giáo mãi lưu truyền, trăm vua không cải đổi, Huyền phong trùm tỏa đời muôn xưa không sai. Do vậy, trị nước trị nhà, khả thức thường nhiên. Còn Thích giáo bỏ nghĩa bỏ thân, bất nhân bất hiếu. Vua A-xà-thế giết cha, vụt chốc được khỏi tội khiên; Điều Đạt bắn anh, không nghe mắc tội. Lấy đó mà dẫn phạm lại càng lớn điều ác, dùng đó làm khuôn phép cho đời, sao có thể sinh thiện? Đó là điều khác thứ mười về nghịch thuận.

- Dụ thứ mười của nội là pháp môn có đốn tiệm. Nội luận rằng: Nghĩa là, điều thấp kém của đạo đức, lễ sinh đạt trung tín, bó buộc nhân dèm chê đến thất phụ, đại hiếu còn ở chẳng sót. Nhưng đối với hung tàn thì ca cười, trái với dung của Trung hạ; đến đám tang gõ chén, chẳng phải huấn của Hoa tục (mẹ của Nguyên Nhượng chết, cười trên hòm mà ca, Khổng Tử đến trợ tang, chẳng dèm chê. Tử Tang chết, Tử Cống đến viếng điệu, bốn người con cùng trông thấy nhìn mà cười. Vợ Trang Tử chết, ông ta gõ chén mà hát ca). Cho nên dùng hiếu của giáo, do đó kính làm người cha của thiên hạ, dùng trung của giáo, kính làm vua

người trong thiên hạ. Hóa khắp muôn nước, mới rõ chí nhân của Thích, hình tỏa bốn biển, thật thần diệu của Thánh vương. Kinh Phật nói: “Biết rõ luân hồi, trong sáu nẻo thú không gì chẳng là cha mẹ”. Sinh tử biến đổi, ba cõi ai biện rành oán thân? Lại nói: “Vô minh che phủ tuệ nhãn, qua lại trong sinh tử, qua lại lăm khổ làm, lại làm cha con lẫn nhau, số oán thân làm tri thức, tri thức số làm oán thân”. Do đó, Sa-môn xả bỏ thế tục hưởng đến chân, quân bằng các loại ở thiên thuộc, bỏ vinh hoa tức đạo, ngang bằng ngậm khí ở nơi thân thích mình (hành tâm chánh khắp, ngang bằng ý khắp thân). Vả lại, Đạo chuộng thanh hư, đó là trọng ân ái. Pháp quý bình đẳng, đó là chọn ánh sáng thân, há chẳng phải lăm hoặc vậy? Thế lực đua tranh bỏ sót thân thích, văn sử ghi rõ sự. Hề Hoàn Sở Mục, là hạng ấy vậy, muốn đem lương Thánh há chẳng sai nhầm ư? Đó là điểm kém thứ mười của Đạo.

CHƯƠNG THỨ SÁU: CHÍN CHÂM

Chín châm của nội, đáp chín mê của ngoại.

1. Đời Chu không có
2. Kiến tạo tháp tượng
3. Oai nghi khí phục
4. Bỏ cấy cày khẩn thực
5. Giáo làm gốc trị
6. Trung hiếu chẳng trái
7. Tam bảo không phiên
8. Khác phương đồng chế
9. Thân Lão Tử chẳng phải Phật.

- Ngoại luận rằng: Phàm, ngôn chẳng chuộng hoa sức, từ quý ở trúng lý, ca chẳng chuộng thanh trong, hưởng quý ở hợp tiết. Kinh Phật, lúc Đức Như Lai giảng nói pháp, Thiên tử các nước đều đến nhóm nghe, hoặc phóng ánh sáng lớn khắp đại thiên cõi nước, cho thấy ngày Đức Thích-ca còn sống ở đời, tương đương triều đại nhà Chu của chúng ta, sử sách biên ghi hẳn không sai sót, chưa nghe Thiên vương đến thông lãnh kia, đâu ở nơi đế của Trung Hoa, không thiện chẳng dự đạo tràng, quân của biên鄙, có duyên khắp đơm pháp tòa, chở ánh sáng soi chiếu thì chúng sinh lìa khổ, mà xứ này khổ tội gì riêng không người tỏ ngộ, riêng cách ngoài Ân, chẳng từng thấy nghe, ngưỡng độ Năng Nhân, chẳng dung riêng chọn!

Ghi chú: Đản-hặc rằng: Nghiệp ông không thấy Phật, có tội khiên phỉ báng Thánh, sao được oán Thần? Chỉ tự trách lỗi mình vậy, cầu tâm trách sự thật. Thuấn nói trái vọng hư dối rõ ràng đủ xứng hư ngụy. Phàm phu chẳng ngộ, như chó sủa đuổi bóng, mà đời chẳng thể hay biết. Đó là điều mê thứ nhất vậy.

- Châm thứ nhất của nội là đời nhà Chu không có cơ chỉ. Nội châm rằng: Phàm, Thuần Hy sáng rỡ trời, mộng sừ chẳng soi xét sắc ấy, sấm động kinh hãi đất, tai diếc không không biết vọng hưởng đó, bởi dứt tuyệt cơ cảm vậy. Làm bạo hung chích, Khổng trí không dùng ngăn cấm tâm ấy, kết tức giận người nhà quê, phóng túa biện bàn chẳng hết oán hận ấy, cũng riêng khác của tánh tình.

Ghi chú: Trang Tử nói: “Khổng Tử thấy Đạo Thích, Đạo Thích trại lại trách Khổng Tử. Khổng Tử lo sợ, rụt rè mà lui”. Lưu Tử nói: “Ngựa của Khổng Tử ăn lạm lúa của người đồng quê, người đồng quê tức giận cấm bắt lấy ngựa ấy. Khổng Tử sai Tử Cống vui thích giải mở

đó. Người đồng quê càng tức giận, xua đuổi người bồi ngựa đi, người đồng quê mới vui thích đó vậy”.

Nên Đạo hợp thì muôn dặm Huyền ứng, thế trái thì can đảm sơ viêt, hướng gì từ vô thủy kết rỗng. Nào ái cùng biển cả sánh sâu, hữu vi nghiệp rộng, trần lao đem núi lớn tranh cao vút, quần tình chẳng thể chóng đến nên dùng tích chứa dần để dẫn dắt đó. Các hạnh chẳng thể tu đủ cả, nên dùng phân hạn để răn sách đó. Như trời đất ba hóa mới đầu hợp ở tự nhiên.

Ghi chú: Lão Tử nói: “Nhân pháp địa, Địa pháp thiên, Thiên pháp đạo vậy”.

Tề Lỗ lại biến mới đến chí đạo vậy, mây kín dẫn đến lúc mưa. Băng cứng mở đầu từ sương phủ, đều có nghĩa là dần tích chứa vậy, nên Tam Hoàng thống hóa.

Ghi chú: Kinh Tu-di Tứ Vực nói: “Bồ-tát Ứng Thanh là Phục Hy, Bồ-tát Cát Tường là Nữ Oa.

Mới đầu ở Thuần Phong, Tam Thánh lập ngôn.

Ghi chú: Kinh Không Tịch Sở Vấn nói: “Ca-diếp là Lão Tử, Nhu Đồng là Khổng Tử, Quang Tịnh là Nhan Hồi, dấy khởi rồi lan tràn đến cùng, ý chỉ của Huyền hư xung nhất, Hoàng Lão hưng thịnh đàm nói đó.

Văn của thi thứ lễ nhạc, Chu Khổng lớn mạnh giáo ấy, minh kh-iêm giữ chất, mới lên thêm cấp của thánh, ba sợ năm thường là nguyên do dần dần làm trời người, bởi ngầm phù hợp với Phật lý. Chẳng phải cực đàm của chánh biện, như hỏi đường nơi người cầm điếc, hươ chỉ phương hướng mà chẳng cùng bao xa, hỏi bến bờ ở loài thổ ngựa, biết vượt qua mà chẳng lường được cạn sâu. Nhân đó mà đàm nói thì đời thời nhà Ân nhà Chu, chẳng phải chỗ Thích giáo hợp nghi hưng hành. Như lửa dữ sáng rực, trẻ con không thể thẳng mắt trông nhìn; sấm sét xé nổ, nhu phu chẳng thể căng tai mới nghe. Vì vậy, sông hồ nước vọt tràn, Chiêu Vương lo sợ Đức Phật ra đời, mây giăng cầu vồng bối biển bốn phía, Mục Hậu mừng vui Thánh giả ẩn vết.

Ghi chú: Chu Thư dị ký nói: Ngày mồng tám tháng tư năm thứ hai mươi bốn đời Chiêu Vương, sông rạch ao suối nước đều vọt tràn. Ngày Rằm tháng hai năm thứ năm mươi hai đời Mục Vương, gió bão bỗng nhiên dấy nổi, cây cối đổ gãy, trời râm mây đen tối, có cầu vồng sắc trắng quái lạ hiện lên vậy.

Đâu có thể vượt Thông Hà mà bầm hóa, vượt tuyết lạnh mà xét thực. Kinh Tịnh Danh nói: “Đó là lỗi quá của kẻ mù, chẳng phải lỗi quá

của nhật nguyệt”. Vừa muốn biện luận đến tận cùng đục khoét ấy, sợ tổn thương tánh hồn độn ở ông và tôi, chẳng phải chỗ biết của ông. Đó là mù tối thứ nhất vậy.

- Ngoại luận rằng: Phàm, núi đồng sụp đổ, Lạc Chung ứng, tro lau khuyết vầng nguyệt thiếu. Chưa thấy hổ gầm mà gió chẳng nổi, rồng vọt bay mà mây chẳng giăng. Nay điều nói của Đức Thích-ca, Phật lực tôn quý một niệm vận tâm, không đâu chẳng đến ứng. Nên các hàng phàm tục đua nhau dốc hết của cải tạo dựng tháp miếu, chẳng tiếc lặn vàng ngọc, tranh nhau liệt bày nhà cửa. Hoặc làm khuông đất, khắc chạm gỗ chiên đàn, tả tướng trạng của Dục Hồ, đúc vàng thêu lụa thay dung mạo của Di Địch, huyền diệu hết xanh đỏ, khéo léo cùng tận kỹ quyết (dao khoằm), một lễ một bái, mong ngóng cảm thông. Từ khi Hồ pháp theo hướng Nam dần lưu truyền đến đã hơn sáu trăm năm, chưa nghe một người nói hay thấy Phật, há người Hồ đánh lễ tức cảm Như Lai, nước Hán kiến thành cung kính mà không gặp Điều Ngự? Nếu hóa chẳng đến đây tức là không linh, dối hoặc nhân gian, không đàm oai lực mà ở đời chẳng thể biết. Đó là điều mê thứ hai vậy.

- Châm thứ hai của nội là tạo dựng tháp tượng. Nội châm nói: Tả Triệt kính mộ Thánh, khắc tượng mà cúi bái Hiên Viên; Câu Tiễn nghĩ hiền, đúc vàng mà mô phỏng Phạm Lễ; Đinh Lan chí hiếu nhờ dao khoằm để thay người thân; Nhan tại vốn nhân thể Bích Đương mà đồ Thánh, nên khiến buồn mừng lộ vẻ ở nhan sắc, tinh thành thông đến mộng my, cũng là thấu đạt đó vậy. Đâu như lên trời Đao-lợi chẳng trở về, vua Ưu-điền vì thế mà khắc tượng gỗ, nơi Kiên Lâm ẩn bóng, A Luân từ đó mà đúc vàng, gá Diệu tướng ở đỏ xanh, gửi linh nghi nơi gan đồng. Hoặc trông thấy đó lạnh tọa, tả dung mạo xoay thân.

Ghi chú: Truyện cảm ứng nói: Tại chùa Trường Cam ở Dương châu có tôn tượng của vua A-dục. Có người muốn mô phỏng tả lại. Chư tăng ở chùa sợ tổn hoại sắc vàng ròng nên không hứa cho, chủ tạo tượng mới chí tâm phát nguyện; nếu tinh thành có cảm thì xin tôn tượng xoay chuyển về hướng Tây. Khi ấy khóa đóng nơi gác cao, sáng sớm hôm sau mở ra trông xem, thân tượng uyển nhiên đã xoay về hướng Tây, bèn hứa cho đồ họa đó. Thân ức chẳng cùng từ đó đến nay vẫn còn vậy.

Từ khi tôn tượng lưu truyền đến phương Đông, tỏa trùm chánh hóa từ Nam di dời, đêm mộng người vàng, trên sông nổi ngựa ngọc, ánh sáng thần tỏa dẫn đến tương thủy, hình thể linh thụy phát xuất ở Đan Khê.

Ghi chú: Truyện Cảm Ứng nói: Tại chùa Phát Mông ở Lô lãng,

có tôn tượng của vua A-dục ghi rằng: Thân tượng xuất phát ba khúc ở Lô lăng, ánh sáng tốt lành từ mu chân tỏa phát nơi Chiêu Đàm ở Tương châu, và đều tỏa phóng ánh sáng soi chiếu trên sườn bờ.

Thụy tượng ở chùa Đàn Khê tại Võ xương, thân phóng ánh sáng đến Đàn Khê ánh ngời trên mặt nước. Trường sa nêu nhóm dáng vẻ mặt nhật, Lô Nhạc hiển bày chất dung vàng. Việc ấy rộng nhiều, lược mà nói vậy. Như can Bảo sư tìm Thần, Lâm Xuyên tuyên nói nghiêm, và cả núi đều ứng như trong U Minh Lục, truyện Cảm Ứng v.v...

Từ đời vua Minh Đế (Lưu Trang 58-76) thời Hậu Hán trở xuống trải qua các thời nhà Tề nhà Lương. Các hàng Vương Công Thúc Mục, thanh tín sĩ nữ, và cả Tỳ-kheo, Tỳ-kheo ni v.v... thăm cảm chí Thánh, mắt trông thấy ánh sáng Thần có hơn hai trăm người.

Đến như thấy dấu vết của Vạn sơn, nổi ánh sáng nơi Hồ Độc, dưới Thanh đài thấy hình dung mãn nguyệt, ngoài Ung chân quán ảnh tương luân, tại Nam bình được ứng ở thụy tượng, Văn Tuyên Đế cảm mộng rằng Thánh, Tiêu Hậu một lần đức mà thành tựu. Tống Hoàng bốn lần mô phóng mà chẳng xong, các loại như vậy thật lắm nhiều, không thể nêu bày đầy đủ hết. Đâu có thể vì không mắt đó mà bài xích có linh ứng kia ư?

Nhưng mà Đức không gì chẳng hoàn bị, đó có nghĩa là Niết-bàn, Đạo không gì chẳng thông, ấy gọi là Bồ-đề, trí không gì chẳng khắp, đó xưng là Phật-đà. Dùng Hán ngữ đây mà phiên dịch Phạm ngôn kia, thì Phật vua kia và đây rõ ràng đáng tin vậy. Cớ sao rõ biết thế? Phạm, Phật-đà, Trung Hoa phiên dịch nghĩa là Đại Giác. Bồ-đề, Trung Hoa phiên dịch nghĩa Đại đạo, Niết-bàn, Trung Hoa phiên dịch nghĩa là vô vi. Mà ông và tôi trọn ngày đạp trên đất Bồ-đề, chẳng biết Đại đạo là hiệu khác của Bồ-đề; bấm hình ở trong cảnh Đại Giác, mà chưa rõ Đại Giác tức là dịch tên của Phật-đà. Nên Trang chu nói: “Tạm có Đại Giác mà sau biết Đại mộng ấy vậy”. Quách Chú nói: “Đại giác là Thánh nhân vậy”, ý nói đều tại đức mà ứng mộng vậy. Quách Chú lại nói: “Phu Tử cùng ông vân du, chưa thể quên lời mà Thần giải, nên chẳng phải là Đại Giác vậy”. Quân Tử nói: “Đàm luận của Khổng Khâu đây cũng hết vậy”. Niết-bàn tịch chiếu không thể biết, biết không thể là tri biết, thì đường ngôn ngữ dứt, chỗ tâm hành diệt, nên quên lời vậy. Pháp thân là ba điểm bốn đức thành nên, tiêu nhiên không lụy nên xưng là giải thoát. Đó là thần giải mà hoạn dứt ấy vậy. Phu Tử tuy Thánh, xa vì suy công với Phật. Tại sao? Căn cứ Cổ Lục và Cựu Lục, Lưu Hưởng nói: “Kinh Phật lưu truyền đến Trung hạ, một trăm năm mươi năm sau, Lão

Tử mới nói năm ngàn (5.000) văn chương”. Nhưng mà Chu cùng Lão đều thấy ngôn giáo điều nói của kinh Phật, luôn luôn có ứng nghiệm, nên Phu Tử có nói rằng: “Phàm, dịch là vô vi, vô tư, tịch nhiên chẳng động, cảm mà bèn thông, chẳng phải chí thần của thiên hạ”. Vậy thì ai có thể sánh cùng.

Do đó, nay tôi kéo tai mà nói với ông là nên xả bỏ tích chứa mê mờ ấy mà đội mang tổ ngộ muộn màng ấy. Chế của Chi Đê, lưu đó bởi xa trời, vừa phong bút vừa dựng nên. Tỷ Can vì trung cứng chắc mà hiểu biết Bí, chớ cất chớ chặt. Triển Quý vì Thanh trình cấm lũng, muôn dân nghĩ nhớ đến Thập thiện, xa vời ân của Luân vương, ba cõi tôn quý ở sáu thông, rõ ràng Đức của La-hán. Kinh Chánh Pháp Niệm nói: “Có bốn hạng người được dựng Thâu Bà (Thâu Bà, tiếng Trung Hoa phiên dịch nghĩa là Trùng (mã)), đó là Luân vương, La-hán, Bích-chi Phật và Như Lai”. Huống gì trí đủ khắp mười lực đức tròn đầy bốn hoàng. Diệu biện khế hợp ở quên lời, hay ban bảo dạy răn ở chẳng lường, Đại minh suốt cùng chớ chiếu, mới thỏa sướng đốt được nơi không tối. Cho nên mới có bình vàng tro hương, thân vàng lan khắp tám nước, sáng đẹp loa bôi, tan rải hình thể khắp mười phương. Chợt năm sắc ngưng sáng, xoay giữa không sáng tỏa ở đời Hán, tám sắc thể ánh ngời, thân ứng hiện nơi cung ngô. Đó, linh khám trăm kiếng, tháp diệu ngàn hoa, tiếp thừa sương mây, linh khánh tỏa vận gió cao. Trụ tích rường Hồng xa nổi giữa khoảng không, chim côn liệp, chim phụng nháy xa tiếp phương rỗng. Hết mực dung nghi tráng lệ, tốt cùng đẹp xinh luân hoán. Đâu như núi cao ngưỡng chỉ chẳng quên cảnh hạnh, chuộng bày cửa lớn nêu dựng Hồng du mà thôi ư? Không dùng biện của Lan trứ, dèm pha rộng hẹp của biển cả, trí của Du phương, lường do cao thấp của Côn lang ư? Mà ông không biết. Đó là mù tối thứ hai vậy.

- Ngoại luận rằng: Lễ nghĩa là Diệu huấn của thành đức, trung hiếu là hạnh gốc của lập thân. Chưa hề thấy việc thần dân thất lễ mà nước ấy tồn tại, con cháu bất hiếu mà nhà đó lập yên. Nay Cù-đàm chế pháp, thủy đều khiến mặc đồng Hồ phục, tức là thầy của trong loài người; miệng tụng lời Di bèn làm quý của thế gian. Đến nỗi khiến các hàng vô lại, nhân đó mà bội nghịch, ngồi xồm trên cha anh, tự xưng là tang môn; ngạo mạn trước Quân vương, mới xưng là Thích chủng. Bất nhân bất hiếu đã hiển bày ở nhà, không lễ không cung lại lan cả nước.

Ghi chú: Đàn-hặc rằng: Lễ nói: “Con đội thân bên cha thì cúng tế đó, đội thân bên mẹ thì kính bái đó”. Do đó, ở cao cũng có thể không lễ không hiếu ấy thì nhà nhà đều sinh ra loại con kiêu kính, người người

nuôi dưỡng loại trẻ sài lang, võ ngực luận tâm, thật đáng đau xót vậy. Đạo trời không thân thích, Hoa Di đầu cách biệt, chỉ đức là giúp, đâu phân chia Hồ Hán?

Há có thể đội khăn tu thiện riêng không thắng phước, hỡi đâu hành đàn riêng hay cảm quả. Nhân huệ đâu ở tại Hối đầu, thủ chân không nhọc hủy dung mạo, ở đời chẳng thể biết. Đó là điều mê thứ ba vậy.

- Châm thứ ba của nội là Oai nghi khí phục. Nội châm rằng: Huyền thánh mở lập điển, lấy nhân quả làm tông. Tố Vương trình bày huấn, lấy danh giáo làm gốc. Danh giáo còn ở Trị thành, nhân quả mong ở đạo lập. Lập đạo đã xả ái ở đâu, Thành Trị cũng trung hiếu nên trước. Nhị nghi khác trời, sao có thể đồng ngày mà nói vậy? Sa-môn là hạnh vượt ngoài tục, tâm du ngoài trần, oai nghi tấn thú, phí pháp chẳng động, dung phục ứng khí, phi đạo chẳng hành. Nên Nê-hoàn là muôn chất đồng quy tụ, tuy y là là mọi thể hoại sắc, giản dị tuân ở giải thoát, điều cách biểu tượng của ruộng phước, riêng mặc chưa có chấp cao (Lễ nói chấp là Đản vậy), khuyết quyết tiện ở vận dịch. Luận Ngữ nói: “Áo lót ngắn dài cánh tay hữu”, tức nói tiện để làm việc vậy. Thánh chế có nguyên do, trọn chẳng nhọc không vậy. Do đó, xả ái bỏ thân, kính ngưỡng Thánh chúng vậy. Dẹp bỏ thanh sắc mà tuân theo phạm hạnh, cắt bỏ râu tóc là trừ bỏ hoa sức tranh đua, cúi mình nghiêm thân là chẳng quên cung kính, mặc áo phấn tảo đi khát thực là chi chẻ thân mạng vậy. Nói không ẩn khúc là lìa tà nịnh vậy. Hòa tiếng hợp hơi tức vào không tranh vậy. Nhả nạp an tường tức cẩn trọng từ lệnh vậy. Ở đời mến quý chẳng khuất là giữ trinh thuần cứng rắn vậy. Thanh hừ điền đàm là thuận tách đạo vậy. Tà tướng chẳng nhiều tức trú trong bát chánh vậy. Ngay nhan xuống sắc tức xót thương chúng bệnh vậy. Trời người sùng ngưỡng bởi ba nghiệp thanh tịnh vậy. Cùng huyền cực chân tức lấy cứu cánh vậy. Rộng nhân lớn giúp cũng là thành của trung hiếu vậy. Còn Đạo sĩ thì không như thế, nói mộ đạo mà tâm chẳng nhiễm chân, cho là bỏ nhà mà hình chẳng đổi tục. Đội mũ tròn mà không soi huyền tượng, đi giày vuông mà khuyết rõ địa lý, mặc Nam Trịnh trái khăn của Hán, nắm cờ công mà giết hết nhà, trang sức Đạo dục mà họa phục của Tống, kéo Tôn ân mà bại xiêm của Tấn. Sống với nghề nghiệp thường chẳng phế bỏ, làm việc ngu dong lệ thuộc mà không xấu hổ, sống ở đời thì lễ của trung hiếu khuyết, câu Tiên thì phong cao thượng mất. Như ruồi xanh chuốc luận của đen trắng. Biển bức (con dơi) có dèm pha của chim chuột, bởi bọn yêu hoặc nên vậy, đó chẳng

tự thấy. Đó là mù tối thứ ba vậy.

Ghi chú: Kinh Chánh Pháp Niệm nói: “Thí như biển đức, lúc người bắt chim vào hang thì làm Phật, lúc người bắt chuột ra hang thì làm chim”. Nay cúng tế rượu cũng bởi vậy. Nuôi dưỡng vợ con, bảo là có từ ái, siêng năng cấy cấy, nói là chẳng hủy tóc da, Khóa Điều Vương Dịch thì nói là xuất gia, dùng như vào ra của loài Biển bức vậy!.

- Ngoại luận rằng: Thánh nhân ứng thế vốn vì tế độ lợi ích quần sinh, ngừa xem cú xét lợi an các loài. Vì vậy, mùi vị cỏ cây hợp với tinh của ngũ cốc, trồng dâu phá sung tơ tám tầm, nên rủ áo xiêm còn ở gặt hái, lập xã chánh trực ty y vì lợi trăm họ, như vậy ở đâu? Nếu một người nữ không dệt thêu thì thiên hạ đó mà khổ hạnh, một người nam không cày cấy, thì thiên hạ vì đó mà thiếu ăn. Nay, Thích-ca ban pháp không dệt thêu không cấy cày, kinh không pháp tuyệt hạt, ruộng không nông phu cấy cày, giáo khuyết phương chuyển luyện, nghề nghiệp phế bỏ, phụ nữ cơ duy. Phải biết, mang bình chống tích, cháo hồ vào miệng nhờ ai? Vạt áo tả y phục riêng từ đâu gá lấy? Nên phải trong một năm đói rét đều đến, chưa nghe lợi ích mà lại thấy khốn cùng, ở không thể biết. Đó là mê mờ thứ tư vậy.

- Châm thứ tư của nội là bỏ cấy cày, đi khát thực. Nội châm rằng: Mưu đạo chẳng trước ở ăn, giữ tín hẳn sau ở đói. Vì vậy, kiệt đấm chìm việc cấy cày. Khổng Tử hiểu rõ các cấm thú, vin theo phải học cấy cày, Trọng Ni đem pha ở tiểu nhân, lãng hạ vô vi mà vời lộc, cao thượng hiền ấy vậy. Dân đen chẳng phải quan sĩ mà được ban lộc, chuộng kính thanh bạch ấy vậy. Đạo của thiện nhân sao hẳn cấy cày? Xin vì ông mà tôi nói đó. Giáo lý của nhà Phật nghiệm ở nhân quả, gồm cả Hồng Nguyên của ba đời. Tiên đạo chuộng ở vàng ngọc, nhọc hư phí một đời. Cớ sao? Phàm, hiền ngu thọ yếu, tin ở chỉ tay; giàu nghèo sang hèn rõ ràng ngay trước mắt. Báo ứng thì hình ảnh không sai, nghiệp duyên cũng như thanh hưởng chẳng khác, tức chỉ điều đó vậy. Chưa thấy ai phục đan mà không chết, ăn bánh dịch mà trường sinh. Thơ cổ nói: “Ăn mặc cầu thân tiên, phần nhiều vì lầm thuốc, chẳng như uống rượu ngon, vận mặc nỏ với lụa, gởi nói người đời sau, Đạo sĩ chớ nên làm, lời hư phí công phu, phí yếu tuổi thọ vậy”. Ông có phương cách chuyển luyện, nhân gì lại xin ruộng đất? Lại đàm nói phụ nữ thêu dệt, hẳn biết đều chứa nuôi vợ trong phòng. Nên Đạo sĩ ứng chuyên cày, nữ quan chăm thêu dệt, cớ sao chẳng đủ cháo hồ sung vào miệng, thường thiếu nuôi thân? Như đó chẳng thêu dệt chẳng cấy cày tức rơi vào nơi bần khổ. Trộm thấy, lâu quán Hoàng Cân cỡi da nai mà sánh cùng cày đất;

Huyền Đô lính quý, bỏ trùm giăng mà chợt canh cày. Đã không người tuyệt hạt, hơi hổ nhọc khách làm, tự giả tự mài, đói ở trong đó, nhọc hình mệt tâm, đạo nào có thể. Tìm xét xưa kia, năm Nhâm ngọc (?) tức năm thứ nhất đời vua An (?) thời nhà Hán, Đạo sĩ Trương Lăng phân biệt Hoàng Thư, nói rằng: “Nam nữ có pháp hòa hợp, đạo Tam ngũ thất cửu giao tiếp”. Đạo đó thật quyết tại Đan điền. Đan điền là ngọc môn, chỉ lấy cấm bí làm gấp, chẳng hứa lộ bày nơi đường đạo. Đường đạo là việc niệu khổng vậy, gọi làm tên xú căn của thầy bạn mẹ cha. Lại nói: “Nữ nhi chưa gã chồng mười bốn tuổi trở lên, có đạo Quyết minh”. Cho nên chú giải năm ngàn văn chương nói là: Đạo có thể nói, nghĩa là sáng sớm ăn thức ăn ngon lành; Đạo phi thường, nghĩa là chiều tối thành phần giải”. Hai thứ ấy đồng lưu xuất mà khác tên. Nghĩa là căn của người sinh niệu, niệu xuất ra ra tinh vậy. Huyền đó lại huyền, nghĩa là mũi cùng miệng vậy. Lăng mỹ thuật này con cháu ba đời tương tục thực hành đó. Pháp của người như vậy, uest loạn sinh dân. Nếu khuyên trăm họ y theo pháp của người mà thực hành thì bất hiếu bất cung, ở đời sinh ra thứ sài lang, vô lễ vô nghĩa; ở nhà sinh ra con kiêu kính rõ vậy. Phàm, người rõ của cải kỳ lạ, tham nhật Ly châu, chẳng kỵ sâu chín hồi, tìm cầu Hoa phác đuổi theo lam diễm, không sợ hiểm ba tập, quý báu ấy vậy. Người kính mộ chí đạo, trông nhìn qua ngạch cửa, khinh thường thế lợi tợ lông hồng, vào góc hòm ấy, chợt vinh vị ở cõi giầy, trọng chân ấy vậy. Thế nên hay khiến kẻ nhọc chẳng mền tiếc sức lực ấy, khách bản nghèo chẳng lặn keo của cải, bởi mong cầu minh ích chẳng phải mê mờ đó vậy. Đến như tiên thuật đối vọng bắt nguồn lưu truyền đã lâu xa vậy. Hàn Chung, Từ Thị mới đều đối trá ở Tần Bang, Văn Thành, Ngũ Lợi tiếp hư ngụy ở Hán quốc. Thuật khổng ngự hạc chẳng khắc thật lẩn vượt mây, nói đượm hưởng ráng mốc chẳng tin thấy ở gậy đói, đến nỗi có luận của khỉ vượn nghêu hến.

Ghi chú: Luận Biện Đạo, Tào Thực nói: “Tiên nhân thuộc loại bạn đản của khỉ vượn, cùng người đời đắc Đạo hóa Tiên nhân.

Phàm, chim trĩ vào biển hóa làm nghêu, chim yến vào biển hóa làm hến, phải bồi hồi đó, cách sai hồ đó, lông còn tự biết đó vậy. Hốt nhiên tự gieo thân hóa thể biển, mới lại làm cá rùa, đâu còn lại biết vui đùa liệng bay rừng chằm làm ổ vách tường nóc nhà ư? Trâu buồn bệnh làm hổ, gặp anh nó mà gặm ăn đó. Như vậy, cớ sao quý ở biển hóa ư? Đàm của buộc bắt bóng, nên bỏ bầu thật vì chẳng phải đồ vật vật, bỏ ruộng đá vì khó cày cuốc vậy. Xem thường tả đạo, vì hư ngụy vậy. Bởi kiểm thật thì xưng chỗ đó đồng, nghiên cứu hư thì nhóm tập chỗ đó

đi. Lý phù hợp thì ở đời trọng, tình đối trá thì vật trái ngược, nên việc thường vậy, đâu nói mê mờ ư? Thấp kém đạo, tôn quý Phật cũng có thể vậy, mà tự chẳng biết. Đó là mù tối thứ tư vậy.

- Ngoại luận rằng: Phàm, nước lấy dân làm gốc, gốc chắc thì nước yên. Do đó, ban sắc đến nhà nuôi dưỡng con, ân đùm đến vợ mang thai, nên con cháu hưởng tể ở đời thường nắm chẳng khuyến. Tuy chỉ hiếu hủy hoại tự thân, chẳng khiến tuyệt cúng tế, nên được nước nhà giàu mạnh, thiên hạ xương tành, chưa nghe nhân dân điêu tàn hết mà nước nhà có thể còn.

Nay Phật giáo chẳng vợ chẳng chồng thì gọi là phụng pháp, chỉ việc sớm chết mất, gọi là được Niết-bàn. Đã khuyết thiếu phương pháp trường sinh, lại không thuật chẳng chết. Đó thì trong một đời, nước nhà trống không vậy. Người thế tục tuy muốn cầu phước, chẳng biết hình mạng đã suy tàn, tranh nhau mướn mộ nhà an, đâu biết trông yên diệt mất từ lâu. Có thể gọi đó là sợ chết mà lại cú vẫn, sợ đấm mà đến sông sâu. Vả lại, đời trước của Thiên hoàng, Địa hoàng không có Phật mà vận cuộc lâu dài. Từ thời Hậu Triệu, Hậu Ngụy trở lại có Tăng mà thời vận bức ngắn. Chánh do chân ngụy hỗn tạp, lễ nhạc chẳng điều, ở đời không thể biết. Đó là mê mờ thứ năm vậy.

- Châm thứ năm của nội là “giáo là gốc Trị Nội”. Châm rằng: Luận rằng, lắng thâm là trái lại tánh, cốt yếu để nhập đạo là tuyệt tình dứt dục, ấy là gốc xa lên Thánh. Nên nói, người đạo cao thì chuộng, người đức rộng thì thưởng, dùng đạo truyền thân, đem đức trao Thánh. Thần thánh tương truyền, đó nghĩa là nối tiếp tốt lành vậy. Lấp nguồn của đạo, chặt rễ của đức, đó gọi là không con nối dõi vậy. Chẳng phải nói dứt dục là không con nối dõi, ông không nghe vậy ư? Xưa kia, Hà Thượng Chi nói: “Hóa của dòng họ Thích không chỗ chẳng thể được”. Rõ nguồn giáo của đạo, biết xứng đầu của cứu đời. Phàm, làm một điều thiện thì dứt bớt một việc ác; bỏ một việc ác thì dứt một hình phạt; một hình phạt chấm dứt ở một nhà thì muôn hình phạt chấm dứt trong một nước. Nên biết Ngũ giới, Thập thiện là gốc của chánh trị. Lại nữa, Ngũ giới tu thì ác thú giảm, Thập Thiện thỏa sướng thì trời người đùm nhuần. Trời người đùm thì chánh hóa lớn mạnh, ác thú suy giảm mà tai hại dứt hết.

Ghi chú, kinh Chánh Pháp Niệm nói: “Người chẳng trì giới thì các trời giảm ít, Tu-la hưng thịnh đông nhiều, rồng thiện không sức lực, rồng ác có sức lực”. Rồng ác có sức lực thì giáng sương bảo, gió bảo mưa bệnh trái mùa, năm thứ lúa thóc không được mùa, bệnh dịch đua

nhau nổi dậy, nhân dân đói kém, tàn hại lẫn nhau. Nếu người trì giới thì phần nhiều các trời tăng thêm có đủ oai quang, Tu-la giảm bớt. Rỗng ác không sức lực, rỗng thiện có thêm sức lực. Rỗng thiện có sức lực thì gió mưa thuận thời, bốn khí hòa sương, mưa ngọt đúng lúc, trăm thứ lúa thóc được mùa, nhân dân an lạc, giặc dã chấm dứt, bệnh dịch chẳng lây lan, như lắng yên củi dứt củi càng nặng mà khó rõ, tuyết lửa dứt khói nhỏ nhiệm mà dễ hiển bày.

Vả lại, mệnh cốt yếu khí là điều đàm nói cùng cực của Lý Sư, bảo tồn Tủy mệnh quý Tinh là áo chỉ của Tiên gia. Nay trái lại cho rằng, dâm dục là diệu huấn, vợ con là nguồn hóa. Tôn kính Lão Tử mà hủy phá lời ấy, học đạo tiên mà bỏ thuật đó, trở lại mẫn ái chó ngựa, quý nó biết ân, ghét ganh kiêu kính vì chán nó gặm ăn ngược lại. Đó là canh giữ ban đêm thay nhọc, công kém nơi chó ngựa, nghịch lân phản lười, hấn thê sâu ở Kiêu kính. Rắn hổ hùng mạnh chín đầu, chẳng vậy ấy ư? Chở quý một xe, ôi đáng sợ vậy!

Vả lại, vận phúc ngắn dài, tuy nói là Thiên mạng, hưng suy nhanh chậm ước cũng người phù hợp. Nên Nghiêu, Thuấn, Võ, Thang đều hưởng thọ tốt. Kiệt, Trụ, U, Lệ không trọn một năm. Cơ Phát giảm đạo mà tuổi lớn, Doanh Chính dâm hình mà vận ngắn.

Ghi chú: Trần Tư luận rằng: “Xưa kia, Nghiêu, Thuấn, Võ, Thang, Văn Võ, Chu, Thiệu đại công đều hưởng thọ trăm năm, bảy Thánh ba hiền đều hành đạo, tu sửa chính trị thiên hạ, chẳng đủ phải tổn thân; Hiền Tế cả một nước, chẳng đủ phải nhọc nghĩ suy, do đó, mỗi mỗi được hết tuổi trời. Còn Kiệt phóng minh điều, Trụ chết mục dã, Khuyển Nhung giết U, Lệ vương chẳng trọn. Vận của Chu có tám trăm tám mươi năm, mà Tần diệt chỉ mới hai đời.

Lúc ấy vốn không có Phật và Tăng, mô cáo tại trước mắt, chẳng phải nói hư đàm. Đâu dám không Phật mà vận dài, có Tăng mà vận ngắn. Đàm nói sao dễ dàng? Đàm nói sao dễ dàng? Tiếc thay, ông và tôi tự bào thai thích ấy, rất đủ mà than vậy! Tối tăm như đi đêm. Đó là mù tối thứ năm vậy.

- Ngoại luận rằng: Phàm, hiếu là gốc đức, điều trước tiên của Nhân luân, tông chẳng gì lớn bằng, nên chỉ nương vậy. Đượm nhuần của Hạo Thiên, đâu nói có thể báo đáp, nên sống thì hết sức cung phụng ấm lạnh, đã quá vãng thì phải đủ lễ mộ lăng. Nay Phật dạy răn, hẳn khiến bỏ hài cốt ấy, vất cỏ hoang ấy, phần nhiều xuất ra tài của để tạo lập tháp miếu cho mình, bèn khiến các hàng ngu phu hoặc loạn, phế bỏ điển lễ ấy, hòm rương của cha mẹ chẳng từng để tâm xây dựng.

Ghi chú: Đàn-hặc rằng: Xét ở đời của Thượng hoàng không làm lễ tẩn tẩn. Mới đầu từ việc huyệt chôn của Kỵ Chu, nên có dây quần hòm rương, ngói gạch bít ngu quan, đều phát khởi từ thời trung cổ. Ngày của kỵ Chu Văn đem hài cốt phô bày nơi đồng trống, nhân gom nhặt mà cất giấu đó, mới hành tang lễ. Nên nói Tang là tàng (cất giấu) vậy, là muốn người không trông thấy đó. Vì thế Phu Tử mắc bệnh nặng, môn nhân muốn táng đó nồng hậu. Khổng Tử bảo: “Tôi khinh thường trời ấy ư? Phải chọn đất không lông, chẳng phong bít chẳng dựng đắp, chỉ để gai gốc chỉ để tròn xe”. Cúi đồng đời sau thực hành tang lễ, bởi vì chưa khỏi thế tục vậy. Nhưng Địch thầy linh vụt hết diệu của điều trang. Vả lại, Thần không hưởng chẳng phải tộc ấy, vật không cúng tế cúng dường trước đó, chẳng kính thân thích của mình mà kính người khác, đó nghĩa là đây vậy. Vả lại, thủy táng, hỏa táng, phong tục chẳng đồng; chôn thầy để lộ thầy, làng nước vốn khác. Bỏ mình theo kẻ khác, dùng làm cầu phước, đâu biết đất tốt ấy khác, mỗi tự mà vậy. Ở đời không thể biết. Đó là điều mê mờ thứ sáu vậy.

- Châm thứ sáu của nội là Trung hiếu không trái. Nội châm rằng: Dẫn người cầm điếc, hấn cúi ngưỡng mà chỉ huy; mở mang kẻ ngu trệ cũng kéo tai mà dơ tay. Phàm, Nhân luân vốn ở hiếu kính, hiếu kính vốn ở sinh thành, nên nói chẳng phải cha mẹ thì không sinh, chẳng phải Thánh nhân thì không lập, chẳng phải Thánh thì không theo, chẳng phải hiếu thì không thân. Đó là nghĩa thông của sinh thành, trình bày của sư thân. Nên Nhan Hồi chết, Nhan Lộ xin xe của ông. Khổng Tử bảo: “Hồi thân ta như cha, ta chẳng được thân Hồi như con”, cũng bởi nghĩa ấy vậy. Vả lại, lễ của Ái kính khác, dung chẳng vượt khỏi hai lý; tánh của hiền ngu khác, phẩm chẳng vượt ba thêm bậc. Nên sống thì hiếu dưỡng không trái, chết thì dùng lễ an táng cúng tế. Đó là khác của lễ chế vậy. Tiểu hiếu thì dùng lực, Trung hiếu thì dùng lao, Đại hiếu thì không thiếu thốn, đó là khác của tánh phần vậy.

Phàm, nghĩa ấy Phật giáo cũng hiện còn vậy. Đến như các hàng rười huyết đốt thân, lễ của tháp báu đền nhân, cũng có nghĩa là kính thủy thân chung ấy vậy. Cho đến cả tám vạn Luân Vương, ba ngàn (3.000) vị trong chủng tộc họ Thích. Kinh A-dục Vương nói: “Vua giết tám vạn bốn ngàn (84.000) cung nhân, đem đến nghe trong và ngoài cung có tiếng khóc, vua hối quá, nên đã tạo lập tám vạn bốn ngàn (84.000) ngôi tháp”. Nay tại Chấn Đán cũng hiện còn vậy. Thích-đề Hoàn-nhân trên trời tạo ba ngàn (3.000) Luân Bà, cùng hết bể cả mà tìm cầu châu báu, dọn sạch đường thông mà chuyển dời đá, bởi nhọc

sức vậy. Gồm tất cả quần sinh lấy làm việc của chính mình, ngang bằng ngậm khí ở Thiên thuộc, nường nấu xa nói hết hữu lậu, mang vác bộn vô lại, bởi nhọc tâm vậy. Xoay hiên nơi vức thật tướng, ngưng thần ở trường tịch chiếu, chỉ Nê-hoàn về lâu dài, cưỡi pháp thân mà xa soi xét. Đó là đạo của không thiếu thốn vậy. Kịp đến lúc Thánh mẫu từ cung trời giáng xuống, bổ kim quan mà diễn bày cú pháp, Phụ vương băng hà, bưng sànbấu mà tiễn đưa.

Ghi chú: Luận Trí Độ nói: “Vua Tịnh Phạn băng hà, Đức Phật từ nắm một chân thẳng sànbấu đi đến nơi trà tỳ, chỉ bày cho hết thấy chúng sinh ở đời sau báo ân sinh trưởng”. Hiếu kính phô bày ở nghi thức, đó cũng đủ vậy.

Giáo vất bỏ hài cốt từ đâu mà đưa đến ư?

Vả lại. Kinh khuyên nên đem thân chết thí chung cho các loài chim thú, ý ngại côn sâu trái xửa trước mong được khỏi ở tương lai. Chẳng như Trang Chu không đời sau hậu táng thì mất gốc của lễ, mà nói ếch kiến sao thân, cầm thú sao sơ. Sống đã lấy thân làm nghịch tặc, chết phải lấy trời đất làm quan quách, trở lại y như thời Thượng cổ, không hứa chôn giấu, tộ của hiềm ghét vật nhẹ sống nặng chết vậy. Người cầu tiên đạo, hoặc mang tráp theo thầy, vác dù xa lên núi, vạch la nguyên huệ, tiết chim kinh gấu. Táo vàng hiếm thành, hoa ngọc khó thấy, ngưng tửy hóa cốt, rỗng không khiến đàn vậy đội cầu vòng cạy cưỡi ly, chẳng thấy thật đó. Hoặc vất hài nơi địa bậc tang cốt ở Thiên thai, sống khuyết ân ân chưng nấu nuôi dưỡng, chết không lợi mình ích, trái ngược tâm đối với các vật, lưới tà giăng quái ngại các loài. Chín tộc kéo dài ương hủ chánh, sáu thân chuốc lấy nghiệp khinh Thánh, kết nguy cứ hiểm, rõ đủ chạnh lòng; ngạo vậy chẳng sợ, sao ngu lắm thế, mãi vẫn chưa tỉnh! Đó là mù tối thứ sáu vậy.

- Ngoại luận rằng: Phàm, Hoa Di ngữ khác, âm vận chẳng đồng, nhưng kinh Phật xưng là Thích-ca Mâu-ni, đó là Hồ ngữ, Trung Hoa phiên dịch nghĩa tức là Năng Nhu. Tên của Năng Nhu ngôi vị thấp kém so với Chu Khổng, nên mất tên yếu kém của Năng Nhu ấy, mà còn Nhung hiệu của Thích-ca. Như nói A-nậu-đa-la-tam-miệu-tam Bồ-đề, Trung Hoa phiên dịch nghĩa “A” tức là Vô, nậu-đa-la nghĩa là Thượng, Tam-miệu-tam nghĩa là Chánh biến tri, Bồ-đề tức là đạo vậy. Xứ này trước không đạo Vô thượng chân chánh, giáo Hồ pháp của Lão Trang, không lấy làm khác, nên chẳng phiên dịch. Lại nữa, Bồ-tát Ma-ha-tát, tiếng Trung Hoa phiên dịch nghĩa là chúng sinh có tâm đạo lớn. Tên ấy hạ liệt (thấp kém), chẳng phải là Thượng sĩ, bít lấp Bỉ xưng ấy, lại cũng

không phiên dịch. Phàm, các hàng không phiên dịch, đều thuộc lệ như vậy. Phủ mờ thế tục, hoặc loạn tâm vật, nhưng nhằm của chuộng mới, thường tẻ của lưu đảng, xấu đồng tốt dị, bỉ tình của thường tục. Do đó, Hàm Đan có khách lãng tọc, Nịch Táng có khách quên về, ở đời chẳng thể biết. Đó là mê mờ thứ bảy vậy.

- Châm thứ bảy của nội là Tam bảo không phiên dịch. Nội châm rằng: Phàm, danh không được vật, bởi nghĩa Thật khách, đâu vì giả đàm của thuận thế, đặt cánh hơn kém của Huyền thánh! Phàm, nhà Tuân lấy đầu vời chất, họ Trọng lấy núi đặt tên.. Núi cao so với gò (Khâu), Trọng Nhân chưa như Phu Tử. Đầu bao gồm cả tai, Tuân đức chẳng kịp Lão Đàm. Tên của Năng Nhu dung gì bèn thấp kém so với Chu Khổng? Nhưng hiệu của Thích-ca, nghĩa gồm nhiều thứ, biến hay suốt đến muôn đức, chẳng thể lấy nhân riêng dạy bảo, thông nhân cùng cả tứ cú, sao lại có thể chỉ hạn định ở phiên thuật? Sự chẳng đặng dừng, gượng lại còn ở hiệu cũ. Lại nữa, Đạo gia xưa trước có đạo Chánh biến tri, cùng với Bồ-tát không khác, tin là Chánh giáo lưu truyền về sau nguy trộm tên ấy, khởi thật tìm nguồn, đâu được hiệu đó. Phàm, Thượng pháp cao thắng, đạo nghĩa thông huyền, chánh thật phiên thành tà, chân do trái nguy. Nay Phù Thư chú trở chẳng thể gọi là chánh, Huân Du hỗn tạp không thể gọi là chân.

Ghi chú: Đạo sĩ Úy sợ Quỷ Phù nói: Tả đeo chương Thái cực, hữu mang sắt Côn ngô, chỉ nhật tức ngưng sáng, phỏng quỷ ngàn dặm huyết. Huân Trọng tạo Hoàng thần Việt Chương giết quỷ, lại tạo Xích Chương Pháp cũng giết người vậy.

Giữ lối mềm nhũn tham hạ, chẳng gọi là thượng? (Lão Tử nói: “Chớ như giữ lối mềm nhũn”. Lại nói: “Tánh đạo gần nước”). Kẹp miệng nhắm mắt, sao được xưng đạo? (Trang Tử nói: “Mắt kéo dán lìa đỏ, miệng kẹp dương đen”).

Như chim mùa xuân ngâm hót, hoặc tự thành ca, chim không thể ca thật; trùng một mùa thu gặm cây gỗ, hoặc gần như chữ, trùng một quyết thật không hiểu chữ. Danh thật ấy lạm, bởi nghĩa đây vậy. Lại nữa, nghi ngờ Bồ-tát không phiên dịch, đó là sai nhầm quá lắm. Thư nói: “Thượng Thánh đạt đến Tiêu Minh đều có Trùng xưng”. Kinh nói: “Đối với loài nhiều chân hay hai chân, Đức Như Lai là bậc Tối Tôn, nhưng sâu trùng thông cả hàm linh”. Chúng sinh đâu vượt phạm Thánh xưng của đại tâm, chẳng phải là thấp kém. Ông tuy tẩy rửa dơ cấu, tìm cầu lầm lỗi, không tổn lệ của Nam oai, bưng tim học bệnh, chưa biến vẻ đẹp của Tây Thi. Lại phải vì đó, trình bày đó chỉ bày. Thích-ca là Phật

hiển danh, Bồ-tát là pháp tôn xưng, Bồ-tát là Tăng dẫn đầu, Tam bảo thắng diệu. Người phiên dịch lưu giữ tên gốc, chẳng phải như sấm của cửa son trụ ngọc, dao của dương cha âm mẹ. Hoàng Thư nói: “Mở cửa mạng, ôm chân nhân, anh hồi Long bư chử Tam ngũ thất cửu; thiên hạ địa võng, mở cửa son đến trụ ngọc”. Dương tư âm mẫu trắng như ngọc, âm tư dương phụ tay xoa nắm vậy. Gọi phần ngựa là củi linh, kêu đàm giải là ngọc dịch, gõ răng làm trống trời, nuốt đàm làm lễ truyền (rượu đặc). Phần ngựa làm củi linh, chuột chết làm ngọc Phác, ra kinh Thượng Thanh, sự thô bỉ mà khiếp sợ rõ, từ dơ uế mà khó hiển bày. Như Phụng linh làm dung đức hiếm thấy, chuột lỗ làm xú cụ ngấm hình. Tuy ẩn chất sự đồng, dáng ngậy ngô khác vậy, mịt mờ sao không biết. Đó là mù tối thứ bảy vậy.

- Ngoại luận rằng: Thánh nhân ứng hóa tùy phương mà dắt dẫn, ở Hồ thì hói đầu bày đánh, tại Hán thì đoan nghiêm đai mào. Đó là hình thường của Hoa Di, chẳng phải hơn kém của giáo phương. Nếu Phật giả sử bỏ mũ miện y phục đen ở đây mà đắp mặc truy y, bỏ Hoa phong của chúng ta mà xa đồng như Hồ tục, thì không thể gồm thông mũ miện, bèn là trí lực chẳng khắp, sao gọi là Thiên Trúc tùy phương hiện hình mà thiết giáo? Nếu như không có khả năng thì Phật tự là Hồ thần của Thiên Trúc, chẳng phải Đại Thánh của Trung Hoa. Đâu có pháp huấn của hói đầu thí ban nơi Chánh quốc? Nếu Hán học Hồ hình cắt tóc tiện gọi là phụng sự Phật, thì cần nên tập học Hán pháp, mang khăn cũng là phụng đạo. Đủ biết lộ bày đánh, cắt tóc do hương tộc chẳng đồng. Than ôi! Sĩ dân dùng làm tu thiện, có thể gọi là quý áo choàng nát tệ của nhà hàng xóm, mà khinh tiện áo lễ của nhà mình. Ở đời chẳng thể biết. Đó là mê mờ thứ tám vậy.

- Châm thứ tám của nội là khác phương mà đồng chế. Nội châm rằng: Chí đạo ứng vận vô phương, Thánh hiền nhân cơ dẫn vật. Ông ở Cửu Di mà không lo hoạn hẹp lậu ấy. Võ vào nước lỏa thế, vui mừng tự nhiên cởi xiêm, Cơ Bá đến Việt mà văn thân, Võ Linh thuận theo đời mà dùng Hồ phục. Tuy là nôm lười khác thuật, mà công được cá thỏ ngang bằng vậy. Huống gì biến tục ngậm tâm, hủy hình kết chí, bỏ trâm đai để hợp đạo, vất râu tóc để tu chân. Thánh chế chẳng nhọc không, có đó đặt để vậy. Chỉ nhân nghĩa biến ở ba du, đạo chích nhờ ở năm thiện. Thánh giáo dài xa, trọn khiến chuột phát lạm danh (Lưu Tử nói: Người Chu cho chuột chết là ngọc phác); huyền hóa sâu mâu, bèn khiến gà phụng lẫn chất (Văn Tâm nói: Người Sở lấy gà núi làm chim phụng), nên chín mươi lăm thứ vọt bay đến Tây nhưng, ba mươi lăm bộ

rối loạn ở Đông quốc.

Đến như luận của Ưu-lâu-khư-tử, kinh của Vệ Thế Sư. Chủ (kinh Niết-bàn nói: Vệ Thế Sư luận vậy), Tiên của Cát-đầu-di-la (Hỏa tiên ngoại đạo tên là Cát-bà-đầu, Thủy tiên ngoại đạo tên là Di-thúc-la), đạo của Mạt-già-xà-dạ (Nhã-đề-tử đoạn kiến ngoại đạo), hoặc gá thác nước lửa mà cốt yếu Thánh, cây nương nhật nguyệt mà học thần, chấp tứ đại cho là phi nhân, chỉ ba nghiệp là không quả báo, trệ nhận biết dẫn đến mù tối của Minh sơn v.v... Tà tâm cùng cốc tối đồng mờ tối, các loại như vậy là tà luận của Tây thổ (ở Tây Vực) vậy. Kế đó là quỷ cười linh đàm An Ca hạo xương, nuốt dao nhỏ lửa, hãi sợ tâm quê kệch của Trọng Hương; sức mưa hà gió kinh tởm lo toan cạn cột của Lưu An. Hoặc thân đeo lục của Trung Hoàng, miệng tụng phù của Linh Phi, đập cửa vàng mà do Thần, cây kinh ngọc mà tẩy lụy. Các hàng như thế là dị học của Đông âu vậy, thấy đều là lưới tà che phủ tâm, kim ngược chích vào mắt, sâu xa cố giữ lầm hoặc, chồng chất xây cao thành tường nghi ngờ. Mỗi tự ôm lấy một góc mê đắm nơi ba cõi, tranh giữ Nhị kiến chìm tối trong chín dòng. Nhận biết rõ luân hồi, vô minh che khuất bản tánh, tâm dùng nổi động, thủ tướng đắm ở sông dài.

Đấng Đại Thánh với Đạo nhãn dự quán sát tùy cơ mà thiết bày phương thuốc, giáng hiện hình chất ở Tây Vực, chánh giáo lưu truyền đến phương Đông. Với bệnh nặng thì thân gần giáng hiện y vương, hoạn nhẹ thì gửi phương thuốc xa trao. Thiên sư dùng cất kiêu kính, trọng tướng mà giết kinh nghệ. Đó cũng là thuật hòa thiên của cửa Phật, Thế Tôn quyền của Pháp vương vậy. Thánh không hai chế, dung phục nghĩa đồng, như sông trong thế tục về biển cả mà đồng vị, Lục ứng rắng tảng nhóm tập đến Tu-di mà chung sắc. Xung Hòa Tử nói: “Văn của Toàn Cơ đều là đạo cầu Thần tiên bất tử. Tiếp theo đó, đạo thì dưỡng ngã, ngày nay thân mạng trú thể diên hoa, thân như đến ba trăm, năm trăm lấy đó làm chân vậy. Trường sinh lâu thấy nghĩa tại đó”. Nay, pháp sở học của Đạo sĩ chẳng lại thấy đó làm niệm, nhưng đại khái chỉ như Phật. Thân chết, Thần minh lại sinh đến Thắng địa. Nếu chẳng quý thân này, chẳng như chuyên tâm học Phật đạo, Phật đạo tạo dựng luyện tinh thần, ngày một tỏ sáng, ngày một càng thêm, đúng là pháp của danh lý định tuệ đồng đức có thể tu, nào nhọc cần khổ. Tự gọi tên là Đạo sĩ mà thật là học pháp nhà Phật. Học lại chẳng chuyên, bởi do bọn đồ rỗng hơ hỏ ấy vậy. Sao chẳng lui bỏ khăn nai, cởi áo hạt vàng, cạo râu tóc, nhuộm áo ca-sa mà quy y Thế Tôn ư? Kinh của các Đạo sĩ ở thế gian và hành đạo, nghĩa lý thì ước số lượng mà thông sau. Ngôn từ trộm trong

kinh luận nhà Phật cải đổi làm thành sách Đạo, như các kinh Hoàng Đình, Nguyên Dương, Linh Bảo, Thượng Thanh v.v... và cả Hiển của Tam Hoàng đều hoán đổi từ các kinh Pháp Hoa, Vô Lượng Thọ v.v... mà làm thành vậy. Tu tâm thì y cứ tọa thiền mà vọng cảm, ngôn từ đổi danh tọa thiền thành tĩnh lự. Thượng Thanh rất cao, sư chưa đạt lên vực của Thượng giới. Thái Hư là tiên pháp, lại rất toàn là không luận, chưa biết pháp nào lấy khác nhà Phật mà xưng là Đạo sĩ, người đắc ý đó làm Thầy Phật vậy. Ông là người Nam, tự thân học nơi Đạo sĩ Mâu Sơn, pháp của Xung Hòa Tử. Xung Hòa Tử cùng Đào Ẩn Cư thường lấy kính trọng Phật pháp làm hạnh nghiệp của mình, chỉ gặp chúng Tăng thấy đều kính bái. Ở trong hang cốc đều an trí tôn tượng Phật, tự dẫn các kẻ sĩ môn đồ thọ học, sớm tối sám hối, thường đọc kinh Phật. Căn cứ “Toàn Cơ Sao” do Xung Hòa Tử chế thuật, vì chẳng phải Đạo sĩ ở đương thời không kính trọng Phật, nên Đào Ẩn Cư viết thư đáp cùng Pháp sư Đại Loan nói là: “Tháng trước tai nghe âm thanh, sáng nay mắt nhận văn tự, hoặc do đánh lễ nhiều năm nên được cảm ứng lai nghi chánh vậy. Chính phát rác cỏ hái cấp hoa nước, thẳng tay áo nghiêm nhiên tư duy đợi hiểu cảnh tích vậy. Đệ tử là Đào Hoàng Cảnh ở Hoa Dương kính bái”.

Thầy của ông phụng Phật kính Tăng, chẳng từng nói khác. Vậy sao tự giảm đạt trái với bản Tông, bất nghĩa bất nhân, tội chuộc lấy cực pháp? Trong Lý Hoặc Luận, Mâu Tử nói là: “Hóa của Nghiêu, Thuấn, Chu, Khổng, Lão Thị so với Phật như nai trắng sánh với kỳ lân”, mà ông không thể tỏ ngộ. Đó là mù tối thứ tám vậy.

- Ngoại luận rằng: Trước Thiên Hoàng Cửu Kỷ, thư khế chưa làm, sau Thái Hạo Lục Hào, văn tự mới phát khởi. Từ đó trở lại dần rộng biên tịch. Các bậc Hiền thánh xưa trước đều trước biên Bí Điển, tiếp nhượng dáo mác, trình bày đủ triệu sách, do đó Tả sử, Hữu sử, Ký sự, Ký từ thẳng bút thẳng lời, không nấn không vọng. Ngoại Quốc truyện của Ngụy Thư, Cao Sĩ truyện của Hoàng Phủ Mật đều nói: “Phù Đồ kinh của Tang Môn, do Lão Tử soạn thuật”.

Ghi chú Đán-hặc rằng: Kinh Phù Đồ, ở sách Ngụy Lược và Tây Vực truyện nói: “Tại nước Lâm Ngô có Thần nhân tên là Sa Luật. Sa Luật tuổi già tóc bạc, thường dạy người làm Phù Đồ. Với người mắc tai họa hay không có con, thì khuyên hành Phù Đồ, trai giới, khiến bỏ của cải để chuộc tội khiên. Vua nước Lâm Ngô đã lâu mà không có Thái tử, Vương phi tên là Mạc-da nhân cúng tế Phù Đồ mà sinh được Thái tử, bèn đặt tên Thái tử là Phù Đồ”. Ở đời vua Ai Đế (Lưu Hân 06-01 trước

Tây lịch) thời Tiên Hán, Tần Cảnh đi sứ đến nước Nguyệt Chi, vua nước đó bảo Thái tử miệng đọc trao truyền cho Tần Cảnh. Do đó, kinh giáo Phù Đồ ở thời Tiên Hán đã sớm lưu hành. Sáu mươi ba năm sau, vua Minh Đế (Lưu Trang 58-76) thời Hậu Hán mới cảm mộng điềm lành. Xét ở truyện Tần Cảnh thì kinh không nói do Lão nói. Căn cứ ở thời nhà Tần có Đạo sĩ Vương Phù, là người cải đổi Tây Vực Truyện làm thành Minh Oai Hóa Hồ kinh, mới xưng Lão Tử vượt qua Lưu sa dạy vua Hồ làm Phù Đồ, biến thân làm Phật, mới có Phật phát khởi. Đúng là vu khống ấy rất lắm vậy. Chỉ từ Kế Tân cách đây trong khoảng vạn dặm, từ thời nhà Tấn nhà Hán đến nay, thương nhân Phiên sứ tương tục không dứt đoạn, chẳng ai lưu truyền thuyết Lão Tử ở kia Hóa Hồ nói kinh Phù Đồ, và chưa nghe biến thân làm Phật. Giả sử Lão Tử làm Phù Đồ, mới đầu là Báo Ân cúng dường xá-lợi mới hiển Thánh đức, sao gọi là dối ư? Hậu Hán ký của Viên Hoảng nói: “Lão Tử vào Hồ phân thân làm Phật”. Kinh cáo của Đạo gia, thuyết ấy thật lắm nhiều, kiểm xét Hậu Hán ký của Viên Hoảng vốn không có lời văn Lão Tử làm Phật. Thời ấy tại triều đình, người thông hiểu rộng có lắm nhiều, đâu có thể bít tai mà trộm Linh khánh, chỉ nai làm ngựa, sao ngu quá lắm vậy!]

Các kinh Minh Oai Hóa Hồ v.v... đều nói: “Vua Hồ không tin Lão Tử, Lão Tử dùng sức thần để nhiếp phục đó, vua Hồ mới cầu hỏi quá, tự hói tự cắt, tạ khiến tạ tội. Lão Quân đại từ xót thương ngu muội đó, vì nói quyền giáo tùy cơ răn ước, đều khiến đầu ã khát thực để chế tâm hung ngoan, áo đỏ riêng y, dùng để bẻ tánh cương lương, cắt hủy hình mạo, chỉ bày làm thân hình kiêu, cấm ước phòng vợ, tuyệt giống bội nghịch ấy.

Ghi chú: Đàn-hặc rằng: Ông lấy cấm ước phòng vợ mà lạm tội, thì Huyền Đô Hội Thánh bên là phượng Yến Dĩ, chí đức Thanh hư tiện là Quán Đồng Lao. Đã học Trường sinh, ông thường đổi phụ thân mà mến mộ Lý thị đều phải dưỡng trẻ. Chỉ Lý Nhĩ, Lý Tông, người người đều lấy vợ; Trương Lăng, Trương Lỗ, đời đời đều nuôi vợ. Nên có hai tên Nam quan và Nữ quan là biệt hiệu của Hệ Sư và Tự Sư. Từ thời nhà Tấn nhà Ngụy trở lại, trong Quán sinh con. Ở thời nhà Trần nhà Lương, trong vườn nuôi dưỡng trẻ; gọi phụ nữ là Chu Môn (cửa son), gọi Trương Phu là Ngọc Trụ, dâm dục lớn mạnh phát sinh từ Đạo gia. Ngoài giả thanh hư, trong chuyên dơ bẩn nhàm nhở, đáng xấu hổ lắm. Đó như là bệnh nặng cho thêm thuốc độc, nên khiến bụng bầu tẩy ruột. Tội sâu ước dùng nghiêm hình, hẳn phải giết tông diệt tự, chỉ quân tự xứ này, sớm bầm thọ Đạo chân).

Kiểm xét Hán Quan Nghi nói là: “Từ thời vua Cảnh Đế (?) trở lại, ở trong Quốc Học mới lập Đạo quán để dạy học đồ, chẳng hứa cho người đời riêng lập quán xá”. Xét từ thời nhà Lương nhà Trần, nhà Tề nhà Ngụy trở về trước chỉ dùng bầu lô đựng bản kinh, không có hình tượng Thiên Tôn. Căn cứ Đạo luận của Nhâm Tử, U cầu của Đỗ Thị đều nói: “Đạo không hình chất, bởi tinh của âm dương”. Nội truyện của Đào Ẩn Cư nói: “Ở trong Mâu Sơn lập hai nhà để thờ Phật và Đạo, cách ngày vào châu lễ, nhà thờ Phật có hình tượng, nhà thờ Đạo không hình tượng”. Luận Tam giáo của Vương Thuần nói: “Đạo sĩ ở đời gần đây vô phương lấy kế sống, muốn người quy hướng kính tin, mới học nhà Phật chế lập hình tượng, giả hiệu là Thiên Tôn, và hai chân nhân hai bên tôn trí nơi nhà Đạo để nương cậy ăn mặc, Lục Tỉnh Tu ở thời nhà Lương làm hình tượng ấy vậy”. Không nhọc hời đảnh, vốn tuân theo chí huấn. Há giả cắt tóc mà có thể gọi là thân không tội khiên mà vui thích mang gông cùm; nhà không họa tang mà thích quấn khăn chế. Mờ tối rất lắm, thật đáng đau xót!

Xưa kia, vua Minh Đế thời Hậu Hán cảm mộng, pháp đó bắt đầu truyền lại, khiến người Hồ lập miếu, kẻ sĩ nước Hán không hứa tuân hành. Nhà Ngụy y theo khuôn phép nhà Hán lại tuân theo thói quen cũ. Đến ngày của Thạch Lạc nghĩ mỹ phong Hồ ấy bị Đạo nhân Phật Đồ Trường nấn sửa đời, từ đó trở xuống, các hàng trốn lánh làm việc đua nhau cắt tạo xuống tóc, mà ở đời không thể biết. Đó là mê mờ thứ chín vậy.

- Châm thứ chín của nội là thân Lão Tử chẳng phải Phật. Nội châm rằng: Đại Hạ do lắm tài thành tựu, quần sinh chẳng phải một người có thể hóa. Nên mười phương Thánh Trí sánh như bụi cát mà chẳng cùng, tám vạn pháp môn, dốc hết sông biển mà chẳng thể lường. Do đó có Thánh đây Thánh kia, khác phương loại mà sánh vai; Phật trước Phật sau khác đời mà đồng nối gót. Tuy tượng chánh sai giảng, tịnh uế phân khu, trừng ác khuyên thiện, hạng ấy chỉ có một. Vả lại, Chu Khổng là Thế huấn, còn không cải đổi ở trăm vua, Sô mạnh kịch đàm còn ban tốt đẹp cả ngàn năm, đầu dung Chu Cơ một đời mà ba lần biến ba lần đổi. Lão Thị một phần mà thành đạo thành Phật, tức là các người khác không lý giãm đạp lên Thánh, quần manh hết mong lên đạo. Lại nữa, trước dèm chê mười Dị, sau ngợi khen một Đồng; khoảng đầu bộ, hủy báng ngợi khen mâu thuẫn, từ khoảng quyển tựa trở đi đều tham thương. Bịt mắt trộm áo lông cừu, tin có lời đồn ấy.

Phàm, hình tượng chân ngụy, tựa như tượng loại của cỏ và lúa.

Người khéo cày bừa thì chỉ còn mà dứt hết cỏ, người khác cày đạo cũng nương theo chân mà xả bỏ ngục. Thắng của Sa-môn, Tông lưu đã lâu vậy. Đến như Hán Đế cúi lễ đối với Ca-diếp Ma-đăng (như truyện Pháp Bản). Ngô Vương khuất tiết tháo đối với Sa-môn Khương Tăng Hội. Ngô Lục nói: “Ngô Vương hỏi Sa-môn Khương Tăng Hội: “Phật pháp có gì khác tục?” Sa-môn Khương Tăng Hội đáp: “Làm ác ở người hiền bày được mà giết đó, làm ác ở quỷ ẩn được mà giết đó”. Dịch nói: “Tích chứa việc thiện, có thừa niềm vui, thơ vịnh cầu phước chẳng hồi”. Tuy là cách ngôn của Nhộ tục, cũng là tiệm huấn của Phật pháp vậy.

Sa-môn Đàm Thủy được mời lên chiếu của Ngụy Quân. Ngụy Lục nói: “Thác Bạt Đào (Thái Võ Đế 424-452) thời Bắc Ngụy dùng thuyết của Thôi Khiêm, bèn hủy diệt Phật pháp, phá tượng đốt kinh, xua đuổi ép buộc Tăng Ni phải hoàn tục. Sa-môn Đàm Thủy lúc sáng sớm đắp mặc pháp y, chống gậy đến đứng trước cửa thành. Người giữ cửa báo cho Thác Bạt Đào, Thác Bạt Đào bảo chém đó. Chém ba dao mà Sa-môn Đàm Thủy không thương tổn, người hành quyết ấy mới báo lại cùng Thác Bạt Đào. Thác Bạt Đào tự lấy dao mang ra chém, lại cũng như trước, không tổn thương gì, mới bảo đem Sa-môn Đàm Thủy vào giam trong chuồng hổ, hổ bít mắt cúi đầu. Thác Bạt Đào mới thử đặt Thiên sư bên cạnh chuồng hổ, hổ gặm gừ như muốn gặm ăn. Thác Bạt Đào mới biết Phật hóa thanh cao, chỗ Hoàng Lão chẳng thể kịp, bèn mời Sa-môn Đàm Thủy lên chiếu ngồi, và xin sám tạ tội quá”.

Sa-môn Đạo Lâm lên sàng của Tấn chúa. Ở thời nhà Tấn, Sa-môn Đạo An vinh dự cùng ngồi chung kiệu. Sa-môn Phật Đồ Trường ở nước Triệu được Chúa thượng sủng ái ban tặng áo gấm. Phù Thư nói: “Phù chúa ra vân du, mời Pháp sư Đạo An cùng ngồi chung kiệu”. Triện Cao Tăng Truyện nói: “Thạch Hổ xưng gọi phát sinh Phật Đồ Trường là Đại Hòa thượng, dùng gấm lụa làm y ban tặng. Mỗi lần Pháp sư Phật Đồ Trường lên điện, đều bảo các hàng Vương công trở xuống đều cùng nâng đỡ kiệu”. Đó đều là đạo giáng cực tôn, đức xoay muôn thừa, thật có như vậy. Thuật của Hoàng Lão từ trước lại nay chẳng kể đua tranh, phí tài để sánh ưu thắng tự chết thân mình. Thôi Hạo dùng tà vu khống táng mất thân mạng. Ngụy Thư nói: “Thôi Hạo, Khấu Khiêm Chi khuyên Thác Bạt Đào hủy diệt Chánh giáo, về sau Thác Bạt Đào thân phát bệnh dữ, mới giết Thôi Hạo và Khấu Khiêm Chi”. Khương Bản vì tập dối trá mà đời chất, Vương Phù vì tạo ngục mà giết thân. Tất cả đều nghiệm đó ở tai mắt, chẳng lấy cùng đó hư đàm. Đó sùng kính được như vậy, đó họa khiến cũng như kia.

Phàm, Nhan Mẫn gặp ở cửa Khổng, nên đức hạnh làm đầu, Tô Trương gặp ở Quỷ cốc, bày đối trá làm trước, chẳng riêng hơn kém của tánh người, cũng là chỗ tập quen chân nguy vậy. Vả lại, hiền ninh lẫn lộn, ninh tiết lậu mà hiền rõ ràng, Thánh đối khó phân, đối cùng kiệt mà Thánh hiển bày. Như xà sà cùng my vu cùng loại chết. Người thấu hiểu mùi thơm thì biện rành dung mạo đó, cầu vật và tố hoa ngang rẽ; người hiểu phương thuốc thì phân rành tánh nó. Do đó, công đản gạt bỏ mà trở lại Phụ, Khổng môn hư rộng mà lại doanh có tự lại vậy.

Từ Hán Minh sánh thử, tà kiến gãy bén nhọn, Tuệ nhật tỏa sáng, mây pháp giăng râm. Khương Phan bỏ nhà mà vào đạo, Lã Tiêu bỏ Ngụy mà quy chân, Tào Mã truyền đăng mà chẳng cùng. Ở thời nhà Tần nhà Ngụy, suốt vọt trào mà không khô cạn. Ông tin mới đầu ở thời Sa-môn Phật Đồ Trừng và dòng họ Thạch cũng không vu khống ư? Từ khi phong tục của Hoàng Lão quấy loạn, dung phục cũng biến đổi. Chẳng phải đạo chứng pháp, tục nạn ngữ gọi là kẻ Hoạn; khéo chú trở khéo mắng chửi, xưa trước gọi là lính quỷ. Đó cứu khổ thì mở tóc buộc cổ, dùng dây tự trói, dùng phấn trâu bôi thoa thân mình, đánh đá lẫn nhau. Pháp luật đó, nếu mất phù lục thì ngậm ngược bằng tay, nghịch gió quét đất, càn liều trăm bó tự chặt tự vác. Trộm tấu chương thì lẳng lóc ngục than, lưng mang bình nước (rút từ Đạo sĩ Tôn Thị pháp nghi), trách phạt rất nặng, đồng pháp của kẻ tội tở lệ thuộc, tội sai khiến ngậm cúi, sánh như loại súc sinh. Nhưng chuông khánh cửa Phật lúc nhóm tập chúng, từ thời nhà Hán nhà Ngụy trở lại, Đạo gia chưa có Sư tử Kim cang, Thiện thần Hộ pháp, bởi chỗ của Phật giáo rõ ràng, chẳng phải Hoàng lãnh gậy dựng trước, cũng kiểm sánh khuôn phép ưu thắng, trộm dấu vết của Thánh ta vậy. Nên Nhan Chi Tnói: “Việc của Thần tiên có tổn phí vàng ngọc vả lại là hư phóng, cốt trắng dưới Hoa Sơn nhiều như rơm rạ, làm gì có chuyện sao có Lý đắc Tiên?” Giả sử có Đắc Tiên, rốt cùng phải có chết, chẳng thể vượt khỏi thế tục, không khuyên bọn ông học đó. Việc ba đời của nhà Phật, tin mà có chứng nghiệm, gia nghiệp quy tâm chớ khinh mạn vậy. Phàm, bốn y trần năm ấm bổ chẻ hình có, sáu thuyền ba giá chuyên chở quần sinh, muôn hạnh kết quy không, ngàn muôn vào thiện. Biện tài trí tuệ, đâu không thông hiểu bảy kinh trăm họ ư? Rõ ràng chẳng phải chỗ kịp của Nghiêu Thuấn Chu Khổng Lão Trang, nên trước thuật chương Quy tâm để răn dạy đệ tử, ấy mà chẳng thể biết. Đó là mù tối thứ chín vậy.

CHƯƠNG THỨ BẢY: HƠI KHÍ LÀ GỐC CỦA ĐẠO

Có một người thông rành khảo cổ và một Quân tử cùng chiêm hành đọc luận của Lý Khanh phỉ báng, xem đàm của Khai Sĩ biện chánh, mà có thái độ tức giận khởi và vui mừng khác nhau. Nay vì muốn khiến tà chánh khác vết, chân ngụy phân rành, định chuẩn phải quấy đó, để rõ được mất, mong hàng hậu tấn trọn không nghi ngờ.

Người thông rành bảo: Tôi xem tạo hóa vốn ở âm dương, vật loại sở sinh vượt hẳn trời đất, trải qua đời của Tam cổ, tìm văn của Ngũ Thánh, chẳng thấy Thần của Thiên Tôn, cũng không tượng của đại đạo. Căn cứ Linh Bảo Cửu Thiên Sinh Thần Chương nói: “Khí thanh cao lắng tích dương thành trời, khí kết ngưng cận chứa trệ thành đất. Sinh của người cũng vậy, đều do ba nguyên dưỡng dục, chín khí kinh hình, sau đó mới sinh vậy”. Vậy nên biết, âm dương là gốc của người, trời đất là căn của vật, căn sinh là khí không riêng Thần đạo.

Quân Tử nói: Đại Tiêu Ấn Thư, Vô Thượng Chân Thư v.v... của Đạo sĩ nói: “Vô thượng Đại Đạo Quân ngự trị tại Ngọc kinh trong trời Đại La trên năm mươi lăm lớp vô cực, đài cao bảy báu, giường vàng ghế ngọc, chỗ tiên đồng ngọc nữ hầu canh, ở ngoài ba cõi ba tầng trời”. Căn cứ Thần Tiên Ngũ Nhạc Đồ nói: “Đại Đạo Thiên Tôn ngự trị ở Đô Thái Huyền, châu Ngọc quang, quận Kim thân, huyện Thiên bảo, hương Nguyên minh, Lý Định Chí, chỗ tai họa chẳng kịp”. Kinh Linh Thư nói: “Đại La là trời trên năm ức năm vạn năm ngàn năm trăm năm mươi lăm lớp trời. Ngũ Nhạc Đồ nói: “Đô nghĩa là đồ (thấy). Thái thượng Đại Đạo là Đạo thần minh Quân trên Trung đạo rất giữ tĩnh lặng ở Đô Thái Huyền”. Chư Thiên Nội Âm nói: “Trời cùng các Tiên giống trống của Lầu đô, châu yển ngọc kinh để vui cùng Đạo Quân. Suy đó đàm nói sai nhầm, thì Đạo Quân là Thần minh của trời, đã thuộc châu huyện thì Thiên Tôn lại là hàng dân của trời. Như kinh nhà Phật luận, ngoài ba cõi gọi là ra khỏi sinh tử, không hình phần đoạn, lìa cảnh tâm sắc, sao lại có được đài báu núi ngọc châu quận hương lý? Hư vọng rất lắm, chuyển lại khó kính, chỉ Đạo gia đối nói là dấu vết khả quan.

Tập tục sống thường là ngày đã lâu, các tà đua nhau dấy khởi, lần lượt lẫn lộn có sự bất đồng. Nếu muốn chánh danh, lý phải rành mạch. Nay lược nêu duyên khởi tùy mà phán định đó. Căn cứ Chu Lễ, thì từ đời Nghiêu trở về trước chưa có quận huyện, đến Thuấn đi tuần Ngũ nhạc mới thấy tên châu, Thượng thư Võ Cống trở lại mới trình bày hiệu châu. Ở thời Xuân Thu, huyện lớn quận nhỏ, vì quận thuộc từ huyện từ

thời Hán Cao trở lại lấy huyện thuộc quận. Điển cáo rõ ràng, chín châu Võ tích, trăm quận Tần đều là vậy. Giả sử như có Đạo ở trên trời thì nên xúc sự vô vi, nhân gì nhà cửa thuộc hương ở cùng Phàm chẳng khác? Đã có châu quận tức có Quan trưởng, châu mục quận thú họ gì, tên gì? Hương trưởng Lý ty là con ai, em ai? Đều là Đạo sĩ học hẹp, không biết Hoàng căn, chắc hẳn xưa nay chưa xem kinh sử, thấy ở nhân gian đặt lập châu huyện, cũng nói trên trời cùng thế tục phù hợp đồng nhau, ôm giữ nguy lấy làm chân, thật đáng xấu hổ. Tướng mạch gốc ngọn ấy đều như trong luận Tiểu đạo mà rút ra vậy.

Người thông rành bảo: Trang Chu nói: “Xét đầu tiên đó mà vô sinh, chẳng phải không vô sinh mà vốn vô hình, chẳng phải không vô hình mà vốn vô khí. Giữa khoảng hoảng hốt, biến động mà có khí, khí biến mà có hình, hình biến mà có sinh, sinh là của người vậy, tụ của khí. Tụ thì là sinh tan thì là tử. Nên nói hữu vô cùng sinh vậy, muôn vật là một vậy”. Sao là một vậy? Tức là thiên hạ một khí. Suy đó mà đàm luận, không riêng có Đạo cao ở Đại La, riêng xưng tôn quý.

Quân Tử nói: Với hai khí âm dương, kinh Hoàng Tinh nói: “Lưu Đan chín lần chuyển, kết khí thành Tinh, Tinh hóa thành Thần, Thần biến thành người. Dương khí đỏ gọi là Huyền đan, âm khí vàng gọi là Hoàng tinh. Âm dương giao hợp hai khí theo Tinh, Tinh hóa làm Thần, Tinh Thần ngưng kết trên ứng chín trời. Khí của chín trời xuống ở Đan điền, cùng Thần hợp ngưng đến nơi mạng môn, cần phải chín lần qua là làm cửu đan, trên hóa dưới ngưng để thành ở người”, chẳng thấy nói riêng có đạo Thần hay làm chủ muôn vật khiến đó sinh vậy.

Người thông rành bảo: Các bậc danh Nho xưa nay và cả Hà Thượng Công chú giải năm ngàn (5.000) văn chương, nhìn xem đó chẳng thấy, gọi tên là Di, Di nghĩa Tinh. Lắng đó mà chẳng nghe, gọi là Hy, Hy nghĩa là Thần. Nắm bắt đó chẳng được, gọi là Vi, Vi nghĩa là Khí. Phải gọi là trạng của vô trạng, tượng của vô vật, nên biết khí thể man mác. Do vậy, đón nó chẳng thấy đầu nói, khí hình thanh hư, nên nói theo nó chẳng thấy sau nó. Đó là thuật về gốc của đạo theo khí mà sinh. Do đó, kinh Thượng Thanh nói: “Tôi sinh trong man mác rất mờ tối, trong mờ tối sinh ở không động, trong không động sinh ở Thái nguyên, Thái nguyên biến hóa, ba khí rõ ràng vậy. Một khí xanh, một khí trắng, một khí vàng, nên nói một sinh hai, hai sinh ba”. Căn cứ Chương Sinh Thần nói: “Lão Tử lấy nguyên thủy ba khí hợp mà làm một, là pháp thể của chí nhân. Tinh là tinh linh, Thần là biến hóa, khí là khí tượng”. Như Lục Giản Tịch, Tạng Cãng, Cố Hoan, Mạnh Trí Chu v.v... Lão Tử Nghĩa

nói: “Hợp ba khí ấy để thành Thánh thể”. Lại nói: “Tự nhiên là thể của Thông tướng, ba khí là thể của Biệt tướng”. Kiểm xét chỗ tông của Đạo lấy khí làm gốc, khảo xét trong ba khí có sắc có tâm. Đã là sắc tâm tạo thành, thì chưa khỏi hoạn sinh tử, sao được xưng thường?

Quân Tử nói: Nguyên đầu tiên của Đạo, lấy khí làm thể. Cớ sao rõ vậy? Căn cứ kinh Dưỡng Sinh Phục Khí nói: “Đạo nghĩa là khí, ôm giữ khí thì đắc đạo. Đắc đạo thì trường tồn. Thần nghĩa là tinh, ôm giữ tinh thì thần sáng, thần sáng thì trường sinh. Tinh là dòng lưu thông của huyết mạch, linh phủ của giữ cốt, tinh mất thì cốt khô, cốt khô thì chết vậy”. Nền Trang Chu nói: “Thổi hà hít thở, nhả cũ nạp mới”. Bành Tổ tu đó để thành thọ khảo. Kiểm xét đó mà nói thì hay dưỡng hòa khí sẽ dẫn đến Trường sinh. Nghĩa là đắc đạo vậy.

Người thông rành bảo: Giả sử có đạo chẳng thể tự sinh, theo tự nhiên mà sinh, theo tự nhiên mà ra. Đạo vốn từ tự nhiên, thì đạo có chỗ chờ đợi. Đã nhân từ cái khác mà có tức là vô thường, nên Lão Tử nói: “Nhân pháp địa, Địa pháp thiên, Thiên pháp đạo, Đạo pháp tự nhiên”. Vương Bật nói: “Nói đạo của trời đất đều có tương vi, nên xưng là pháp, tự nhiên không xưng từ cùng cực đạo hiệu của trí tuệ linh tri, dùng trí chẳng kịp không trí, có hình chẳng kịp không hình”. Đạo là nghĩa có, chẳng kịp nghĩa không của tự nhiên vậy.

Quân Tử nói: Dịch Càn Tạc Độ nói: “Xưa kia dòng họ Toại nhân ngưỡng xem Đẩu cực để định phương danh, Bào Hy nhân đó mà họa Bát quái”. Hoàng đế thọ mạng khiến Đại Nạo tạo Giáp tý, dung thành thứ lớp lịch số, thuyết của Ngũ hành cửu cung từ đó mà phát khởi. Nên Thuyết Quái nói: “Dương số chín là đạo của lập trời”. Nói âm cùng dương, âm hai dương một thì trời có ba vậy. Đạo của lập đất, nói nhu cùng với cương, nhu hai cương một thì đất cũng có ba. Đạo của lập người, nói nhân cùng nghĩa, nhân hai nghĩa một thì người cũng có ba, ba cái ba hợp thành chín. Âm dương tương thông để thành muôn vật, chẳng nghe riêng có Đạo thần ở nơi cao tòa Đô Thái Huyền, bởi trên trời lưới ba thanh, dưới bao ba cõi. Ở phòng của bảy ánh, ra trên chín cung, hành thần trải khí, tạo tác muôn vật. Há chẳng phải hoặc loại vùi lấp nhân gian ư? Kiểm công thì nghiệp khác, sánh lớn mạnh thì việc khác. Sa- môn nêu bảy đức mà chẳng trái, Đạo sĩ nói làm mà nhiều lỗi quá, lập vết xa mà không phán định, dựng mưu cao mà chẳng lường biết, mênh mông chẳng thể chuộng vậy. Đó chỉ là Thích giáo ư? Đâu thể đem ít nước nói nhà thấp trũng sánh cùng sóng cả Bằng Di ấy ư? Chẳng phải cùng loại vậy.